



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 05/2024

Từ 29/01 - 02/02/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG
NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Nhiệm vụ này được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quán triệt khi phát biểu kết luận Phiên họp thứ Bảy của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra chiều ngày 02/02/2024.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu Kết luận Phiên họp

Tại phiên họp, các thành viên Ban Chỉ đạo; lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương thảo luận về kết quả, những hạn chế và nguyên nhân trong công tác cải cách hành chính năm 2023; giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2024 trên 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân

Phát biểu kết luận Phiên họp, điểm lại kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả luôn được Đảng, Nhà nước xác định là trọng tâm, đột phá chiến lược trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong năm qua, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp, ngành, địa phương, công tác cải cách hành chính đã có những chuyển biến rất tích cực, kết quả đạt được toàn diện.

Thủ tướng Chính phủ nêu 8 kết quả nổi bật, trong đó, nhiều văn bản, cơ chế, chính sách quan trọng đã được ban hành, góp phần tháo gỡ các nút thắt và thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình cải cách hành chính, như: Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản; một số chính sách đặc thù phát triển lĩnh vực, địa phương đã được thông qua như chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh, thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình giao thông...

Các Bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 628 quy định kinh doanh; 100% Bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ; chất lượng giải quyết thủ tục có nhiều cải thiện; 100% Bộ, ngành đã hoàn thành việc ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; 100% các địa phương đã hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ngành,...

Đáng chú ý đã ban hành các quy định mới về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; bỏ thi thăng hạng viên chức...

Cải cách tài chính công được quan tâm, qua đó, thu ngân sách Nhà nước vượt khoảng 8,12% dự toán trong khi đã miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất gần 194.000 tỷ đồng; đồng thời tăng thu, tiết kiệm chi, đã trích lập được khoảng 560.000 tỷ đồng, bảo đảm đủ nguồn để cải cách tiền lương trong 3 năm 2024 - 2026...

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và biểu dương những nỗ lực, cố gắng và đánh giá cao thành tích mà các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, cơ quan, địa phương đã đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2023, trong đó một số nơi đã chủ động, đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đột phá trong cải cách hành chính, có đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

Chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, cũng như bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, về nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; trong bối cảnh thời cơ và thách thức đan xen, tình hình thực tiễn diễn biến khó lường, việc thực hiện tốt cải cách hành chính sẽ đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Cải cách hành chính để tạo khí thế mới, động lực mới, giá trị mới, thành công mới

Nhấn mạnh về đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển; cải cách hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực; cải cách hành chính để tạo khí thế mới, động lực mới, giá trị mới, thành công mới; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tổ chức cải cách hành chính cả trên 6 lĩnh vực.

Trong đó, cải cách thể chế phải tập trung tháo gỡ vướng mắc về pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; cải cách thủ tục hành chính, phải tập trung cho đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền; giảm chi phí tuân thủ, chi phí đầu vào của người dân,

doanh nghiệp; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước thì tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế nhưng phải cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, tập trung tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng văn hóa công sở, đạo đức, trách nhiệm của người thực thi công vụ.

Trong cải cách tài chính công tập trung tăng thu, giảm chi thường xuyên; cơ cấu lại theo hướng tăng chi cho đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên; chống tiêu cực tham nhũng trong thực hiện tài chính công. Trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số phải tập trung xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, công dân số, xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và thúc đẩy các hoạt động trên không gian mạng; tập trung thực hiện Đề án 06.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từng thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành, địa phương nêu cao quyết tâm tháo gỡ khó khăn; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, quán triệt tinh thần hành động quyết liệt đến toàn hệ thống cán bộ, công chức, viên chức. Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

Khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024

Các Bộ, ngành, địa phương, khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm; chủ động ban hành theo thẩm quyền và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng, ưu tiên đề bạt, bổ nhiệm các công chức có năng lực nổi trội, đề xuất nhiều ý tưởng, sáng kiến cải cách hành chính.

Đặc biệt, các Bộ, ngành phải ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ khung khổ pháp lý thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn

Người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, tập trung thực hiện, hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 được phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024; chủ động nghiên cứu, rà soát, kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

Cùng với đó, rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn; bãi bỏ các loại chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ trùng lặp về nội dung; tiếp tục rà soát, cắt giảm

danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa có mức độ rủi ro thấp hoặc không có rủi ro.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các quy định để hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước hoàn thành trước ngày 31/3/2024; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài và các quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm...

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quý III năm 2024

Đặc biệt, tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Trong đó, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quý III năm 2024.

Các Bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; tập trung phát triển hạ tầng số, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Trong tháng 02 năm 2024, Ban Chỉ đạo sẽ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và thời gian tới.

Nguồn: moha.gov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG THỰC HIỆN 10 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TẠO KHÍ THỂ MỚI, ĐỘNG LỰC MỚI, THẮNG LỢI MỚI

Kết luận phiên họp Chính phủ tháng đầu tiên của năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh 10 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện trong tháng 2, Quý II và năm 2024, đặc biệt là nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung trong bài viết rất quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn

Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo khí thế mới, động lực mới trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tiếp tục giành những thắng lợi mới.

Sáng ngày 01/02/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ tháng 1 - tháng đầu tiên của năm 2024.

Tại phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2024, giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia và những trọng tâm chỉ đạo thời gian tới; góp ý vào dự thảo Nghị quyết phiên họp, nhất là về nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

Tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, dứt khoát, rõ ràng

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, với tinh thần không để "đầu năm thông thả, cuối năm vất vả", ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm mới 2024, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai quyết liệt nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội; tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, dứt khoát, rõ ràng, việc nào dứt việc đó.

Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương, xác định chủ đề điều hành của năm 2024 là "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững".

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP với 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 168 nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, Chính phủ tổ chức Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến, thông qua đối với 5 dự án luật, đề nghị xây dựng luật; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội trong việc hoàn thiện, trình, thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) tại kỳ họp Quốc hội bất thường lần thứ 5. Chính phủ, Thủ tướng ban hành 7 văn bản quy phạm (6 nghị định và 1 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ). Chính phủ cũng xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tăng cường tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án, công trình hạ tầng giao thông, đường dây 500 kV mạch 3; chuẩn bị cho Tết Nguyên đán Giáp Thìn...; chỉ đạo trình, hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch các tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan; quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và phê duyệt một số chiến lược, chương trình quan trọng.

Nhiều Bộ, ngành, cơ quan tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024; trong đó, tập trung quán triển quan điểm chỉ đạo, điều hành, phương châm hành động và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thời gian tới.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam quay trở lại trên ngưỡng 50 điểm

Các báo cáo, ý kiến cũng thống nhất đánh giá, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng 1 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực với nhiều kết quả quan trọng, đáng ghi nhận trên các lĩnh vực. Trong đó, nổi bật là kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,37% so với cùng kỳ (chủ yếu do tác động của việc tăng giá dịch vụ y tế và bán lẻ điện theo kế hoạch).

Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất huy động và cho vay duy trì xu hướng giảm; ngay từ đầu năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% để các tổ chức tín dụng chủ động triển khai thực hiện.

Thu ngân sách Nhà nước đạt 231.000 tỷ đồng, bằng 13,6% dự toán, giảm nhẹ 2,8% so với cùng kỳ. Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng mạnh. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 64,22 tỷ USD, tăng 37,7% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu tăng 42% (khu vực trong nước tăng 62,6%, cao hơn nhiều khu vực FDI - tăng 35,6%), nhập khẩu tăng 33,3%, xuất siêu 2,92 tỷ USD.

An ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo tháng 1 đạt 500.000 tấn, kim ngạch 347 triệu USD, tăng lần lượt 39,4% và 86,1% so với cùng kỳ); cung ứng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu có nhiều tín hiệu tích cực. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam quay trở lại trên ngưỡng 50 điểm trong tháng đầu năm, khi tăng lên mức 50,3 điểm so với 48,9 điểm của tháng 12. Mức tăng là đáng kể nhất kể từ tháng 9/2022.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 18,3% so với cùng kỳ (đây là mức tăng khá cao, thể hiện xu hướng tích cực, trong đó một phần là do năm nay nghỉ Tết rơi trọn vào tháng 2, trong khi năm 2023 nghỉ Tết vào tháng 1), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,3%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định; bảo đảm nhu cầu tăng vào dịp Tết. Thương mại, dịch vụ khá sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1 tăng 8,1%. Đón trên 1,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 73,6% so với cùng kỳ.

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công tháng 1 ước đạt 2,58% kế hoạch, cao hơn so với cùng kỳ (1,81%). Vốn FDI đăng ký đạt 2,36 tỷ USD, tăng 40,2%. Vốn FDI thực hiện đạt 1,48 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng cả về số lượng và vốn đăng ký so với cùng kỳ, tăng 24,8% về số doanh nghiệp, tăng 52,8% về số vốn đăng ký và tăng 50,8% về số lao động. Công tác quy hoạch tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay, có 109/111 quy hoạch đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt. Kinh tế số, chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được chú trọng hơn. Tập trung triển khai công tác đảm bảo người dân được đón Tết Giáp Thìn vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm theo đúng Chỉ thị số 26 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xuất cấp 3.700 tấn gạo để hỗ trợ dịp giáp hạt và học sinh vùng khó khăn, con số này không đáng kể so với các

năm trước, cho thấy đời sống người dân được cải thiện và các địa phương cũng chủ động hơn trong chăm lo đời sống người dân.

Các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân được chuẩn bị kỹ, đảm bảo đúng thuần phong, mỹ tục, nét đẹp truyền thống. Đời sống người dân tiếp tục được cải thiện. Tỷ lệ hộ đánh giá có thu nhập trong tháng 1/2024 không thay đổi và tăng lên so với cùng kỳ năm trước là 92,4%.

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao diễn ra ngay từ đầu năm; tích cực cụ thể hóa các thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao; uy tín, vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên; tạo thuận lợi, mở ra cơ hội mới cho phát triển kinh tế, đầu tư, thương mại; góp phần tạo môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam. EuroCham đánh giá Việt Nam là "ngôi sao đang lên" về đầu tư trên toàn cầu và "nêu bật vị trí chiến lược" của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á. Khu vực Bắc Trung Bộ của Việt Nam được Nikkei đánh giá là "thời nam châm thu hút đầu tư nước ngoài"...

Kinh nghiệm hơn, bản lĩnh hơn, chủ động, linh hoạt hơn

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản thống nhất, đánh giá cao các Bộ, ngành đã chuẩn bị kỹ các tài liệu, báo cáo và các ý kiến phát biểu thẳng thắn, trách nhiệm, sát thực tiễn của các thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tiếp thu ý kiến, sớm hoàn thiện Nghị quyết phiên họp trình ban hành.

Theo Thủ tướng Chính phủ, công tác chỉ đạo, điều hành ngày càng có kinh nghiệm hơn, bản lĩnh hơn, chủ động, linh hoạt hơn trong phản ứng chính sách. Điềm lại một số nét nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành tháng 1, Thủ tướng Chính phủ đánh giá các cấp, các ngành, các địa phương khẩn trương tổng kết năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; tiếp tục đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với nâng cao năng lực thực thi, phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát; bám sát, nắm chắc tình hình để có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm để làm tốt hơn thời gian tới.

Tháng 1 vừa qua cũng diễn ra nhiều sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội và đối ngoại quan trọng (các kỳ họp bất thường Trung ương, Quốc hội) trong đó Quốc hội đã xem xét, biểu quyết thông qua 2 luật, 2 nghị quyết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế với yêu cầu tuyệt đối không được say sưa, chủ quan với thắng lợi, lơ là, mất cảnh giác trước tình hình.

Theo đó, ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, lạm phát, tỷ giá, nợ xấu tiềm ẩn rủi ro. Nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ còn gặp khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng từ biến động

của thị trường thế giới. Khu vực nông nghiệp đối mặt với El Nino trong nửa đầu năm, thiên tai, bão lũ trong nửa cuối năm.

Căng thẳng tại Biển Đỏ làm tăng giá cước vận chuyển đi Hoa Kỳ và EU, ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam; tiêu dùng toàn cầu chưa có sự phục hồi rõ nét. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro gia tăng nợ xấu.

Thị trường bất động sản mặc dù đã có chuyển biến tích cực, song còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Đời sống một bộ phận người dân còn gặp khó khăn. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan diễn biến khó lường. Tình hình an ninh, trật tự, tội phạm trên một số địa bàn phức tạp...

Cơ bản đồng tình với các nguyên nhân của tồn tại, hạn chế mà các đại biểu đã chỉ ra, Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số điểm như về khách quan, tình hình thế giới tiếp tục khó khăn, trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, xuất phát điểm thấp, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế - chỉ một biến động nhỏ bên ngoài có thể ảnh hưởng lớn đến bên trong.

Về nguyên nhân chủ quan, sự tự lực, tự cường của một số cơ quan, đơn vị chưa cao; năng lực và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai; việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế, nhất là đối với những vấn đề phát sinh mới...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 bài học kinh nghiệm: Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả. Thứ hai, phải tăng cường đoàn kết, nhất trí trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, đoàn kết trong cả hệ thống chính trị, đoàn kết toàn dân để huy động mọi nguồn lực phát triển. Thứ ba, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong Chính phủ và các cơ quan trong hệ thống chính trị, tạo ra sức mạnh chung của cả hệ thống chính trị, của toàn dân.

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục quán triệt các quan điểm chỉ đạo, điều hành. Theo đó, phát huy những thành quả đạt được, kinh nghiệm đã tích lũy, bản lĩnh hơn, giữ vững nguyên tắc, kiên trì, kiên định nhưng chủ động, sáng tạo, đổi mới, nâng cao năng lực dự báo và nắm chắc tình hình, nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm thế giới, có giải pháp, bước đi, lộ trình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, không giạt cục, phanh gáp. Phát huy tính chủ động, tích cực, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, bảo đảm giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc và phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp. Phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó. Phát huy tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm; nâng cao hiệu quả phối hợp, nhất là trong giải quyết những vấn đề liên ngành, liên vùng; chủ động báo cáo và đề xuất giải pháp những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đặc biệt lưu ý thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong tháng 2, Quý I và năm 2024, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng trước mắt trong tháng là phải tập trung tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn đầm ấm, vui tươi, nghĩa tình, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết, không để ai không có Tết.

Thứ hai, khẩn trương hoàn thiện chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể để triển khai các nghị quyết, kết luận chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung chuẩn bị các đề án theo chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra. Xây dựng kế hoạch, chương trình, chủ động triển khai kịp thời, hiệu quả các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 và kỳ họp bất thường thứ 5.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của 26 Tổ công tác của Thành viên Chính phủ và 5 Tổ công tác đơn đốc giải ngân vốn đầu tư công, trực tiếp làm việc, nắm bắt, tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc ở địa phương ngay từ đầu năm.

Thứ ba, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

Củng cố các thị trường truyền thống, mở rộng các thị trường mới (Trung Đông châu Phi, Mỹ La tinh, thị trường thực phẩm Halal). Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước (tập trung đầu tư cho phát triển dự án lớn, tiền lương, an sinh xã hội); kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia.

Thứ tư, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng. Tập trung tạo thuận lợi thu hút, giải ngân các nguồn lực đầu tư của toàn xã hội (đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài và hợp tác công tư); quyết liệt xử lý vướng mắc, tích cực hỗ trợ đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư. Tăng cường xúc tiến, thu hút dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, bán dẫn, hydrogen...

Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là hàng nông, lâm, thủy sản sang các thị trường lớn, tiềm năng. Kịp thời thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của đối tác. Đẩy nhanh đàm phán, ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam-UAE, các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)...; khai thác thị trường Halal để mở rộng thị trường xuất khẩu mới, tiềm năng.

Về tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước, thực hiện kích cầu tiêu dùng vào dịp Tết Nguyên đán. Đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối cung cầu trong nước... Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới. Trong đó, hoàn thiện quy hoạch, thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Bộ Chính trị. Tranh thủ các cơ hội mới, thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới hydrogen. Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam. Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Thứ năm, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2024. Đổi mới cách làm, triển khai quyết liệt hơn nữa các chương trình mục tiêu quốc gia; phát động và triển khai phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát trên toàn quốc. Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc về cung ứng vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất rừng... để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, cao tốc, liên vùng, đường ven biển.

Thứ sáu, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy khởi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, tổng thể và đồng bộ các chính sách, giải pháp về thuế, phí, tiền tệ, thương mại, đầu tư đã ban hành. Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc, chồng chéo để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung triển khai thực hiện Đề án 06 theo tinh thần bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ bảy, phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp; trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành công nghiệp chủ lực; đẩy nhanh tiến độ các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa mạnh mẽ; chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng; kiên quyết không để thiếu điện, xăng dầu (nhất là khi năm 2024 được dự báo là năm hạn hán, thiếu nước nặng nề do El Nino).

Thúc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm, phát triển công nghiệp chế biến nông sản và các mặt hàng nông sản chất lượng, giá trị gia tăng cao; tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu nông sản, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; triển khai tốt chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp; quyết liệt tháo gỡ ách tắc, khắc phục "thẻ vàng" (IUU) của ngành thủy sản.

Về dịch vụ, du lịch, phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao (vận tải, logistics, giáo dục, y tế, ngân hàng...); Bộ Giao thông vận tải triển khai ngay quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; có giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí vận tải, logistics; đẩy mạnh thu hút du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, xúc tiến du lịch các thị trường trọng điểm.

Thứ tám, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội; làm tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao, bảo đảm chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân. Có giải pháp hỗ trợ kịp thời, ổn định đời sống người lao động; tăng cường kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ người lao động chuyển đổi nghề bền vững. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa. Chủ động, sẵn sàng triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn, kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở đất, bờ sông, bờ biển, ổn định đời sống.

Thứ chín, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh, chính trị trên địa bàn cả nước. Tập trung trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm mạng, tội phạm ma túy... Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao; khẩn trương xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hiện thực hóa các thoả thuận, cam kết trên cơ sở kết quả các chuyến thăm, làm việc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Thứ mười, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách; nâng cao hiệu quả công tác dân vận; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đặc biệt, Thủ tướng đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung trong bài viết rất quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với tiêu đề "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng" nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2024), tạo khí thế mới, động lực mới trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tiếp tục giành những thắng lợi mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CÁC BỘ PHẢI CHUYÊN NGHIỆP CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Chính phủ, các Bộ, ngành phải không ngừng chuyên nghiệp hóa công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp,

phân quyền, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay trong quá trình làm luật.

Sáng ngày 29/01/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01/2024 để thảo luận đối với 5 nội dung, trong đó có 3 dự án luật gồm: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Luật Công chứng (sửa đổi) và 2 đề nghị xây dựng luật gồm: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ cho rằng 5 nội dung thảo luận hôm nay đều là những nội dung quan trọng, khó, có tác động kinh tế - xã hội sâu rộng. Với dự án Luật Công chứng (sửa đổi), các ý kiến đề nghị thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xã hội hóa trong hoạt động công chứng; phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

Cùng với đó rà soát, nghiên cứu, chỉnh lý các quy định về tiêu chuẩn công chứng viên; việc đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên nhằm nâng cao chất lượng của công chứng viên; triệt để phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền địa phương, sở tư pháp trong việc thực hiện thủ tục hành chính; Bộ Tư pháp tập trung thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, xây dựng chính sách chung cho sự phát triển của hoạt động công chứng.

Về tổ chức hành nghề công chứng, cần rà soát lại các quy định về đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng trong dự thảo luật; nghiên cứu để có quy định quản lý nhà nước một cách phù hợp; không quy định về “đề án” như là một “biến thể” của quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đã bị bãi bỏ bởi Luật Quy hoạch.

Hành nghề công chứng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quy định rõ về điều kiện hành nghề công chứng, điều kiện thành lập tổ chức hành nghề công chứng; bảo đảm minh bạch, công khai; không tạo cơ chế “xin - cho” trong thành lập văn phòng công chứng; ngăn chặn việc lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thành lập văn phòng công chứng bằng hình thức hợp danh rồi “rút hợp danh”, thu lợi bất chính; phòng, chống tiêu cực trong lĩnh vực này.

Về đề nghị xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi), các thành viên Chính phủ cho rằng cần luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm là phù hợp; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh đang gặp phải; hoàn thiện các chính sách trong đề nghị xây dựng luật theo hướng bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp với quy định của pháp luật có liên quan, nhất là pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp.

Về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu các ý kiến để tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát kỹ nội dung, giải pháp thực hiện các chính sách để bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất trong hệ thống pháp luật nhằm tạo thuận lợi, công bằng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào

môi trường đầu tư, kinh doanh; bảo đảm tính minh bạch, tránh trục lợi chính sách trong quá trình triển khai; phù hợp với chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước an toàn và bền vững; phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay.

Cùng với thảo luận, cho ý kiến đối với từng nội dung và giao các nhiệm vụ cụ thể hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao các bộ đã nỗ lực lớn, quyết tâm cao, tích cực chuẩn bị, trình các dự án, đề nghị xây dựng luật; đồng thời, nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở; bảo đảm tiến độ, chất lượng; đánh giá cao ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát với tinh thần xây dựng cao của các thành viên Chính phủ.

Để công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế đạt hiệu quả cao hơn, thời gian tới Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể; đầu tư nguồn nhân lực, nguồn lực cho xứng tầm là đột phá chiến lược; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban của Quốc hội; lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, tiếp thu ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, người dân và tiếp tục tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu những nội dung phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung 3 nội dung trong quá trình xây dựng, ban hành pháp luật. Trong đó, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính không cần thiết, tiết giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, tháo gỡ mọi điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển; phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xử lý nghiêm vi phạm.

Dự kiến trình Quốc hội 23 dự án luật trong năm 2024

Về một số nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ cho biết, dự kiến, trong năm 2024, Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua 23 dự án luật, trong đó có nhiều dự án luật rất quan trọng, làm nền tảng pháp lý cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, bảo đảm tiến độ, chất lượng; hạn chế tối đa việc xin lùi, hoãn, rút hay trình chậm, kém chất lượng.

Để việc tổ chức triển khai thi hành các luật, pháp lệnh hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định ban hành danh mục và phân công các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh được thông qua tại kỳ họp thứ 6. Tới đây, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định phân công việc soạn thảo, ban hành các văn bản quy định chi tiết 2 luật vừa được Quốc hội thông qua. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các Bộ, cơ quan để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành. Cùng với đó, chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan trình các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh 2025, điều chỉnh năm 2024 để trình Chính phủ xem xét, thông qua; tổng hợp đưa vào đề nghị của Chính phủ trình Quốc hội; bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Các Bộ, ngành có dự án luật trong chương trình kỳ họp thứ 7 của Quốc hội cũng cần hết sức khẩn trương trình theo quy định; phối hợp với các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, tiếp thu, hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét cho ý kiến hoặc thông qua.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan truyền thông ưu tiên thời lượng nhiều hơn nữa cho công tác tuyên truyền xây dựng pháp luật, truyền thông chính sách, giáo dục kỹ năng cho Nhân dân, nhất là tranh thủ ý kiến xây dựng pháp luật của các đối tượng chịu tác động, các chuyên gia, nhà khoa học, kinh nghiệm quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Chính phủ, các Bộ, ngành phải không ngừng chuyên nghiệp hóa công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay trong quá trình làm luật; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: GIẢM 13 SỞ VÀ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH KHÁC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, GIẢM 2.572 TỔ CHỨC PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Đây là một trong những thông tin được Bộ trưởng Bộ Nội vụ báo cáo tại Phiên họp thứ 7 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra chiều ngày 02/02/2024, tại Trụ sở Chính phủ.

Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện 57 nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm

Báo cáo tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cho biết, năm 2023 với phương châm “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt, tạo động lực, chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cả hệ thống hành chính và đạt được nhiều kết quả quan trọng, trên tất cả các nội dung, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, thủ tục hành chính đang cản trở sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện 57 nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong kế hoạch hoạt động; Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 04 phiên họp của Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành, địa phương đã bám sát thực tiễn, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chủ động, quyết tâm tổ chức thực hiện 4.142 nhiệm vụ được giao; đã ban hành 5.586 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

Công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, nhiều đổi mới, sáng tạo, góp phần lan tỏa tinh thần cải cách hành

chính đến người dân, xã hội và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Đã có 493 cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, 424 đơn vị cấp sở, ngành và 397 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được kiểm tra trong năm 2023. Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 09 tỉnh, thành phố theo kế hoạch đã đề ra.

Về cải cách thể chế, công tác xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các Bộ, ngành. Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật (tăng hơn 01 phiên so với năm 2022).

Các Bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành 92 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 372 Thông tư; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành 3.427 văn bản quy phạm pháp luật; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành 2.098 văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong đó, có nhiều văn bản liên quan trực tiếp tới công tác cải cách hành chính.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 144 quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 05 Bộ, cơ quan

Về cải cách thủ tục hành chính, trong năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính để chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 144 quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 05 Bộ, cơ quan. Các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 628 quy định kinh doanh tại 53 văn bản quy phạm pháp luật, nâng tổng số quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 2.770 quy định kinh doanh tại 224 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 17,53%.

Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Có 14 Bộ, ngành thực thi phương án phân cấp 86 thủ tục hành chính tại 26 văn bản quy phạm pháp luật, nâng tổng số thủ tục hành chính được phân cấp từ năm 2022 đến nay là 153/699 thủ tục hành chính, đạt 21,9%.

Có 09 Bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa 147 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số thủ tục hành chính được thực thi phương án đến nay là 535/1.086 thủ tục hành chính, đạt 49,26%.

Đến nay, đã có 22/22 Bộ, ngành đã xác định và công bố 1.372 thủ tục hành chính nội bộ (gồm 645 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 727 thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, cơ quan); 63/63 địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ thực hiện tại địa phương.

Đến ngày 31/12/2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành đạt 28,59% và tại các địa phương đạt 39,48%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các Bộ, ngành đạt 28,6% và tại các địa phương đạt 45,3%;

trong khi đó, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tại các Bộ, ngành chỉ đạt 0,19%, tại các địa phương đạt 9,52%. Năm 2023, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hoặc sớm hạn tại Bộ, ngành đạt 50,60% (tăng 3,8% so với năm 2022), tại địa phương đạt 90,75% (giảm 1,61% so với năm 2022).

Giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập: dự kiến kết quả sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành đến hết năm 2024 còn 895 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 140 đơn vị so với năm 2021 (tương ứng giảm 13,53%); tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập đạt khoảng 63% (tăng 24% so với năm 2021).

Các địa phương đã tập trung triển khai việc rà soát, sắp xếp tổ chức hành chính bên trong, theo đó giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giảm 2.572 tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện trong cả nước. Việc rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai và đạt được kết quả rõ nét, tính đến hết năm 2023 đã giảm 7.867 đơn vị sự nghiệp công lập, còn 46.385 đơn vị sự nghiệp công lập; riêng năm 2023 giảm 236 đơn vị (năm 2022 có 46.621 đơn vị); trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là 345 đơn vị (tỷ lệ 0,74%), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên là 2.538 đơn vị (tỷ lệ 5,47%), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 8.559 đơn vị (tỷ lệ 18,45%), đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 34.943 đơn vị (tỷ lệ 75,34%).

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/12/2023 là 84.140 người, trong đó: Trung ương là 5.740 người, địa phương là 78.400 người; tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là 7.151 người (trong đó: Trung ương 146 người; địa phương 7.005 người).

Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, trong năm 2023, nhiều quy định về tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đã được ban hành: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ; thông qua 12 Nghị quyết thành lập đơn vị hành chính đô thị và nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của 60 đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của một số địa phương.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương liên quan hoàn thiện việc cho ý kiến Đề án của 56/56 địa phương diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Về cải cách chế độ công vụ, năm 2023, đã trình Chính phủ ban hành 07 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định và ban hành theo thẩm quyền 06 Thông tư góp phần từng bước hoàn thiện quy định pháp lý về tuyển dụng, đánh giá xếp loại, xử lý kỷ luật, tổ chức quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Về vị trí việc làm, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, tổng số vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính là 840 vị trí; tổng số vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp là 559 vị trí; tổng số vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã là 17 vị trí.

Về chuyên đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đến nay, 100% Bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; đã đồng bộ được gần 2,5 triệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực, hiện nay, Bộ Nội vụ đang tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền về việc triển khai chính sách cải cách tiền lương theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024 và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Về cải cách tài chính công, Chính phủ đã ban hành 35 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định, Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền 72 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023). Trong đó, nhiều văn bản có tinh thần cải cách mạnh mẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt: Giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2023 ước đạt 95% kế hoạch, cao hơn năm 2022 cả về tỷ lệ và số tuyệt đối.

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết có liên quan đến thúc đẩy, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 11 tháng đầu năm 2023 khoảng 6,8 triệu văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, tính đến tháng 12/2023 đã có 49/63 địa phương ban hành chính sách giảm phí, lệ phí và 13/63 địa phương đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Theo báo cáo chuyển đổi số quốc gia, năm 2023, 100% Bộ, ngành, địa phương đã rà soát và ban hành danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương để triển khai dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, trong đó, đã triển khai 81% thủ tục hành chính là dịch vụ công trực tuyến, trong đó 48,5% thủ tục hành chính được triển khai là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 30,4% (tăng 1,4 lần so với năm 2022); địa phương đạt 37,4% (tăng 3,7 lần so với năm 2022). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (chỉ tiêu năm 2023: 30%): tại các Bộ, ngành đạt 45,22% và các địa phương đạt 26,86%.

Phiên họp cũng dành thời gian để các đại biểu đại diện một số Bộ, ngành, địa phương phát biểu tham luận và đóng góp ý kiến để hoàn thiện Báo cáo.

Nguồn: moha.gov.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Quốc phòng đang đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng.**

Bộ Quốc phòng cho biết, qua 9 năm thực hiện Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng, chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra quốc phòng ngày càng được nâng lên rõ rệt. Tổ chức các cơ quan Thanh tra quốc phòng được xây dựng thành hệ thống từ Thanh tra Bộ Quốc phòng đến các cơ quan, đơn vị trong toàn quân; công tác tuyển chọn đội ngũ cán bộ vào ngành luôn được chú trọng, hầu hết cán bộ được đào tạo cơ bản, có trình độ đại học trở lên, đã trải qua các cương vị lãnh đạo, chỉ huy, có nhiều kinh nghiệm hoạt động thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị khác nhau, phát huy tốt trách nhiệm, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Quân đội.

Tuy vậy, quá trình thực hiện Nghị định số 33/2014/NĐ-CP đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã ban hành Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 thay thế Luật Thanh tra năm 2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 với nhiều quy định mới được bổ sung như: (1) về việc thành lập Thanh tra Tổng Cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Thanh tra sở; (2) về hoạt động thanh tra: Luật quy định các bước tiến hành cuộc thanh tra gồm: chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra và kết thúc thanh tra; (3) quy định về thẩm

định dự thảo Kết luận thanh tra và giám sát hoạt động đoàn thanh tra; (4) về việc ban hành Kết luận thanh tra, trong đó đã có những quy định cụ thể chặt chẽ hơn về việc báo cáo trước khi ban hành kết luận thanh tra, khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra; (5) về xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước...

Từ những lý do trên, Bộ Quốc phòng thấy rằng, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 33/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng là rất cần thiết, nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhất là về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Bộ Quốc phòng.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư của Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.**

Bộ Tài chính cho biết, qua rà soát, có 12 Thông tư trong lĩnh vực thuế mà quy định thời hạn có hiệu lực trong văn bản, đến nay đã qua thời hạn thực hiện; hoặc thực tế không còn áp dụng do nội dung đã được quy định tại các Thông tư chung về thuế hoặc một số nội dung trái với quy định của Luật thuế hiện hành, cần thiết bãi bỏ. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất bãi bỏ toàn bộ các Thông tư sau đây:

1. Thông tư số 74/2006/TT-BTC ngày 16/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn thuế đối với hoạt động đánh bắt hải sản, sản xuất muối chưa qua chế biến và giảm thuế đối với cơ sở kinh doanh sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số từ năm 2006 đến hết năm 2010.

2. Thông tư số 164/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ trồng và chế biến nguyên liệu thuốc lá.

3. Thông tư số 181/2009/TT-BTC ngày 14/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2009/QĐ-TTg ngày 22/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg.

4. Thông tư số 06/2010/TT-BTC ngày 13/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân golf.

5. Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

6. Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư.

7. Thông tư số 176/2010/TT-BTC ngày 05/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp trích trước vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn hỗ trợ cho các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày

27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

8. Thông tư số 104/2011/TT-BTC ngày 12/7/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

9. Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn lại tiền thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ.

10. Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

11. Thông tư số 187/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 204/2013/NĐ-CP ngày 5/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

12. Thông tư số 214/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại TP. Cần Thơ.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.**

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, ngày 05/9/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và bãi bỏ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Sau hơn 03 năm triển khai, việc thực thi Nghị định đã góp phần mang lại những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên với xu hướng, sự phát triển vượt bậc của công nghệ số và thực tế chuyển đổi số quốc gia ngày càng mạnh mẽ hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Để tạo nền tảng cho phát triển chính phủ điện tử hướng đến chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thì

việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP là cần thiết.

Nghị định được xây dựng trên quan điểm bổ sung, quy định rõ để giải quyết một số vấn đề vướng mắc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp bảo đảm kịp thời điều chỉnh những thay đổi của công nghệ và yêu cầu thực tế trong chuyển đổi số.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành và định hướng sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan như: Luật Đấu thầu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công sửa đổi, bổ sung... trên cơ sở kế thừa, phát triển các quy phạm pháp luật còn phù hợp tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, hiện nay, pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không có quy định về quản lý hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (như quy định chuyên môn, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tư vấn cho dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số,...). Việc thiếu vắng các quy định này gây khó khăn cho các chủ đầu tư trong việc xác định chất lượng của nhà thầu tư vấn, đồng thời Chính phủ cũng chưa quản lý được hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Do đó, trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về quản lý chất lượng hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể: Bổ sung quy định bồi dưỡng chuyên môn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thẩm định, của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, ngày 20/6/2023, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Luật Hợp tác xã năm 2023). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Hợp tác xã năm 2023 đã có những bước cải cách đáng kể theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường bằng việc cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường “hậu kiểm”, tạo sân chơi bình đẳng với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nhằm xác định địa vị pháp lý của tổ hợp tác, đảm bảo sự bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác, Luật đã bổ sung 01 chương riêng quy định về tổ hợp tác, trong đó quy định về nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của tổ hợp tác để thống nhất quản lý. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Sự thay đổi về khung pháp lý trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đặt ra yêu cầu xây dựng hệ thống biểu mẫu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp.

Do vậy, việc xây dựng Thông tư nhằm ban hành hệ thống biểu mẫu áp dụng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo khung pháp lý mới nhằm nhanh chóng đưa các quy định của Luật và Nghị định vào cuộc sống.

Về biểu mẫu đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, so với hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, dự thảo Thông tư đã bãi bỏ 05 biểu mẫu, bổ sung 30 biểu mẫu để phù hợp với quy định mới tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: bãi bỏ mẫu Phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã; bổ sung các mẫu về đăng ký tổ hợp tác; bổ sung các mẫu về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký...

Bên cạnh đó, một số biểu mẫu cũng được sửa đổi để đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc cắt giảm thông tin cá nhân phải kê khai trên cơ sở khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cụ thể, phụ lục ban hành kèm theo Thông tư bao gồm 64 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký và thực hiện chế độ báo cáo của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và phụ lục khác, được chia thành 06 nhóm, bao gồm: Nhóm 1: Mẫu văn bản quy định cho hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã; Nhóm 2: Mẫu văn bản quy định cho tổ hợp tác; Nhóm 3: Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong đăng ký và thực hiện chế độ báo cáo đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Nhóm 4: Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong đăng ký tổ hợp tác; Nhóm 5: Mẫu phục vụ khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; Nhóm 6: Phụ lục khác.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: GIẢI QUYẾT KỊP THỜI VƯỚNG MẮC TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND về công tác cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.

Theo kế hoạch, TP. Hà Nội sẽ đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó, tập trung đề xuất các phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh; đề xuất thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

Song song đó, thành phố sẽ áp dụng các kinh nghiệm, phương pháp tiên tiến của quốc tế và các địa phương để thí điểm triển khai một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong năm 2024, tạo đà để nhân rộng triển khai trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

TP. Hà Nội cũng tập trung chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Để hoàn thành các nhiệm vụ này, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong năm 2024.

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành chủ quản và các đơn vị có liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu phát huy tốt nhất vai trò đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính các cấp trong việc đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này; kịp thời lắng nghe, chỉ đạo xử lý các khó

khẩn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

Nguồn: hanoimoi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: QUYẾT TÂM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội gắn với phương châm hành động 'Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, khát vọng phát triển'.

Đây là mục tiêu và phương hướng hành động của TP. Hồ Chí Minh được nêu trong Chỉ thị số 05/CT-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

TP. Hồ Chí Minh xác định chủ đề công tác năm 2024 là: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”; xây dựng 18 chỉ tiêu chủ yếu và được phân chia thành 5 nhóm về kinh tế, xã hội, đô thị, cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các phong trào thi đua thực chất, hiệu quả, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn. Triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trọng tâm do Thủ tướng Chính phủ phát động như Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Đẩy mạnh, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”...

Đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua chuyên đề, phong trào thi đua theo đợt do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phát động trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, trong đó có phong trào thi đua “Chính quyền số, chuyển đổi số”.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu các đơn vị, địa phương phấn đấu chỉ số cải cách hành chính năm 2024 cao hơn so với năm 2023, thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

Quyết tâm thực hiện thắng lợi 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và 18 chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội năm 2024, trong đó tăng trưởng GRDP đạt 7,5 - 8%, hoàn thành 100% chỉ tiêu thu ngân sách, giải ngân đầu tư công trên 95%... Cùng với đó tập trung triển khai phong trào thi đua thực hiện đảm bảo tiến độ hoàn thành 51 đề án trong 3 chương trình đột phá (đổi mới

quản lý, phát triển hạ tầng, phát triển nhân lực và văn hóa) và 1 chương trình trọng điểm (phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực).

Trong năm 2023 tăng trưởng GRDP của TP. Hồ Chí Minh đạt 5,81%; hoàn thành 21/32 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 66%), còn 11/32 nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai.

Trong năm 2024, TP. Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 7,5 - 8%, tổng thu du lịch đạt trên 190.000 tỷ đồng, khách quốc tế đến Thành phố đạt khoảng 6 triệu lượt.

Về xã hội, TP. Hồ Chí Minh phấn đấu đạt 297 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 - 18 tuổi), tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt từ 87%, tạo việc làm mới là 140.000 chỗ, phấn đấu đưa vào hoạt động 3 bệnh viện cửa ngõ (Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức, khu vực Hóc Môn và khu vực Củ Chi).

Về chỉ tiêu về đô thị, TP. Hồ Chí Minh phấn đấu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 22,06m²/người, 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kéo giảm số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng so với năm 2023...

Nguồn: laodongthudo.vn

TP. ĐÀ NẴNG: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRUYỀN THÔNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án Truyền thông Chuyển đổi số tại TP. Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025. Trong đó, năm 2024, đẩy mạnh triển khai các chiến lược truyền thông tổng thể về chuyển đổi số của thành phố nhất quán, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu thay đổi, chuyển biến và nâng cao về nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành, địa phương, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chuyển đổi số, công tác truyền thông về chuyển đổi số.

Kế hoạch đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể như 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, địa phương được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số và công tác truyền thông về chuyển đổi số; 100% các địa phương có kế hoạch triển khai và đưa nội dung truyền thông về chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số; 100% cơ quan báo chí, cán bộ làm công tác truyền thông cơ sở được tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số phù hợp với đặc thù công việc; 100% cơ quan báo, đài địa phương duy trì chuyên mục, chuyên đề về chuyển đổi số; 100% trường học từ cấp Trung học cơ sở trở lên có phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi số; 100% xã/phường có triển khai tập huấn, hướng dẫn cho người dân sử dụng các ứng dụng, tiện ích phục vụ người dân...

Nguồn: baodanang.vn

SƠN LA: NỖ LỰC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Cải cách hành chính, công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

Năm 2023, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức; song, phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, đổi mới sáng tạo, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện, hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

Ngay từ đầu năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã có sự phối hợp đồng bộ, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng. Công tác tuyên truyền có nhiều đổi mới, bằng hình thức đa dạng, phong phú thích ứng với xu hướng chuyển đổi số, tiếp cận được từng nhóm đối tượng cụ thể, góp phần lan tỏa quyết tâm cải cách hành chính của tỉnh như: Tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu về “Chuyển đổi số năm 2023”; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023”. Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh đã hoàn thành kiểm tra 10/10 cơ quan, đơn vị, đạt 100% kế hoạch đề ra. Thông qua kiểm tra đánh giá được ưu điểm, hạn chế, tồn tại của các sở, ngành và địa phương, kịp thời ghi nhận những kiến nghị, đề xuất để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết từ 10-33,3%, có thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết tới 80%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 99,90%. Đã đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức 35.457 tài khoản đạt 100%, đảm bảo đầy đủ 109 trường thông tin theo quy định. Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, tỉnh Sơn La xếp thứ 11/63 tỉnh/thành phố về tiến độ cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai hiệu quả mô hình thí điểm “Chính quyền thân thiện”, khẳng định quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng bộ máy chính quyền cởi mở, thân thiện vì Nhân dân phục vụ.

Chỉ đạo rà soát, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với Đề án quản lý biên chế giai đoạn 2023 - 2026, đối với cấp tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với 55 đơn vị sự nghiệp thuộc sở Giáo dục và Đào tạo, 13 đơn vị nghiệp trực thuộc Sở Y tế; xếp hạng lại 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế. Cấp huyện: ban hành

Quyết định quy định, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của: 282 cơ quan, đơn vị; kiện toàn, sắp xếp giảm được 04 đơn vị sự nghiệp công lập.

Chỉ đạo hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023; cấp mới chủ trương đầu tư cho 24 dự án. Tổ chức Hội nghị phát động Phong trào thi đua “Sơn La phát triển du lịch bền vững và hội nhập”; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia... Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023. Thu ngân sách địa phương năm 2023 ước đạt 23.167 tỷ đồng, bằng 124,09% dự toán năm.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tiếp tục là công cụ quản lý quan trọng giúp xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, tổng điểm trung bình của các sở, ban, ngành đạt 85,97 điểm, có 11 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình, trong đó: Sở Giao thông Vận tải đứng đầu đạt 95,44 điểm. Tổng điểm trung bình của các huyện, thành phố đạt 85,84 điểm, có 5 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình, trong đó: Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La xếp vị trí thứ nhất đạt 93,14 điểm.

Đối với Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2023, tổng điểm trung bình của các sở, ban, ngành đạt 95,39%, có 19/20 sở, ban, ngành đạt từ 90% trở lên trong đó: Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ban Dân tộc đạt 100%. Tổng điểm trung bình các huyện, thành phố đạt 94,54%, có 11 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đạt từ 90% trở lên, trong đó: Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã đạt 100%.

Tại Hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã tặng Bằng khen cho 10 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La” năm 2023.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Tiến độ giải ngân chung toàn tỉnh chưa đạt 100%. Việc kết nối và đồng bộ, khai thác cơ sở dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia về kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa đồng bộ, thiếu thống nhất.

Năm 2024, tỉnh Sơn La tiếp tục phát huy tinh thần năng động, chủ động, sáng tạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Chỉ đạo sát sao và có biện pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế trong công tác cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do ngành quản lý và tham mưu ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật; rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh đổi mới mạnh mẽ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển

đổi số trong cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Sơn La.

Phan Thanh Thủy, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

YÊN BÁI: TẬP TRUNG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG

Năm 2024, tỉnh Yên Bái sẽ tập trung 3 đột phá gắn với cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cho hạ tầng.

Thông tin từ UBND tỉnh Yên Bái cho biết, Chương trình Hành động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024 của Tỉnh ủy Yên Bái - Chương trình 188-Ctr/TU đề ra mục tiêu, tập trung thực hiện hiệu quả 3 đột phá chiến lược.

Cụ thể, thực hiện hiệu quả các đề án, chính sách nhằm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thiết thực nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nghị quyết, đề án, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các đề án, chính sách bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực của địa phương...

Quyết liệt cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần chỉ đạo của Công điện số 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ số hài lòng của doanh nghiệp, người dân về sự phục vụ của các cơ quan hành chính SIPAS nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước; cải thiện mạnh mẽ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu nằm trong top 30 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) thuộc vào nhóm trung bình cao của cả nước.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao,

ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, hướng vào các ngành ưu tiên của tỉnh như: Nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số; tạo việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Xây dựng đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị...

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, lấy đầu tư công để dẫn dắt, kích thích đầu tư; mở rộng các hình thức hợp tác công tư theo quy định của pháp luật. Huy động tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch...

Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, đồng thời tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và giải ngân các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, của huyện, tạo sức lan tỏa và động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình chuyển tiếp, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh, sớm đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo thêm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; kiên quyết xử lý các chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu triển khai các dự án, công trình không bảo đảm chất lượng, tiến độ, chậm giải ngân...

Nguồn: congthuong.vn

THANH HÓA: CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng trong hành trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, tuy nhiên trong quá trình triển khai, các địa phương đang gặp khó khăn trong thực hiện một số tiêu chí chuyển đổi số cấp xã.

Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 gồm 4 nhóm tiêu chí chính: Chính quyền số có 11 chỉ tiêu thành phần; Kinh tế số có 6 chỉ tiêu thành phần; Xã hội số có 12 chỉ tiêu thành phần và Hạ tầng số có 8 chỉ tiêu thành phần. Bộ tiêu chí là cơ sở quan trọng để các xã, phường, thị trấn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo đúng định hướng và có trọng tâm trọng điểm. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai các địa phương đang gặp khó khăn trong thực hiện một số tiêu chí.

Bám sát các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số, cấp ủy, chính quyền xã Quảng Hòa (Quảng Xương) đã tập trung thực hiện công tác chuyển đổi số một cách quyết liệt. Đến nay, 100% văn bản của Ủy ban nhân dân xã đã được xử lý trên môi trường điện tử. Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 99,8%... Xã đã

lựa chọn mô hình chuyển đổi số nổi bật là mô hình “Camera an ninh trật tự”. Với việc lắp đặt được 57 mắt camera an ninh tại các ngã tư, công công sở Ủy ban nhân dân xã, công các trường học, khu vực phức tạp về an ninh trật tự, các tuyến đường có mật độ giao thông lớn... đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, môi trường sống an toàn, phát triển theo hướng đô thị thông minh, hiện đại.

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xã Quảng Hòa cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa Phạm Việt Dũng chia sẻ: "Với phương châm vươn đến đâu tháo gỡ đến đó, đến nay cơ bản xã đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành. Tuy nhiên, do thiếu nguồn kinh phí nên việc đầu tư hạ tầng số còn hạn chế, xã chưa trang bị được hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin, do đó hiện tại xã vẫn chưa đạt tiêu chí 4.7 thuộc nhóm tiêu chí về hạ tầng số".

Trong nhóm tiêu chí về xã hội số, có một số chỉ tiêu thành phần mà theo đánh giá của nhiều xã là khó thực hiện, như: Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức không dùng tiền mặt đạt 60%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 30%; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 95%... Nguyên nhân do điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu và nhận thức của người dân đối với vấn đề này còn hạn chế.

Tính đến cuối năm 2023, xã Thăng Long (Nông Công) vẫn chưa đạt tiêu chí 3.10 về tỷ lệ dân số trong độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; tiêu chí 3.11 về tỷ lệ dân số trưởng thành có dịch vụ công trực tuyến; tiêu chí 3.12 về tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Theo ghi nhận, trong các nhóm tiêu chí về kinh tế số, xã hội số hay hạ tầng số, đều có một số chỉ tiêu thành phần mà các xã thực hiện khá khó khăn. Năm 2023, xã Hoàng Tiến là 1 trong 11 xã của huyện Hoằng Hóa được giao nhiệm vụ hoàn thành chuyển đổi số cấp xã. Tuy nhiên, nhiệm vụ này đang gặp trở ngại do thói quen dùng hóa đơn, hợp đồng giấy...

Trên địa bàn xã hiện có khoảng 40 doanh nghiệp, đều là doanh nghiệp quy mô nhỏ. Vì thế, mặc dù xã đã tuyên truyền, vận động, nhưng hầu hết các doanh nghiệp vẫn chưa sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động kinh doanh, mà vẫn giao dịch mua bán hàng hóa với các hợp đồng giấy tờ trực tiếp theo thói quen cũ. Do vậy, việc đảm bảo tỷ lệ 50% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử theo yêu cầu của Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đang là thách thức đối với xã Hoàng Tiến.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tiến, Lê Duy Trọng chia sẻ: "Xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các chủ doanh nghiệp hiểu được tiện ích khi chuyển đổi sang hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử... Đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp ký kết các loại hợp đồng điện tử đơn giản như hợp đồng lao động, hợp đồng công việc... để dần hình thành thói quen sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử cũng như đảm bảo chỉ tiêu cần đạt được để xã hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số".

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa giao 132 xã, phường, thị trấn hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Tuy nhiên, những khó khăn trong việc thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã; khó khăn về hệ thống hạ tầng phục vụ chuyển đổi số; nguồn nhân lực số cấp xã; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh còn thấp dẫn đến việc tiếp cận các nội dung chuyển đổi số còn nhiều hạn chế... Thực trạng này đòi hỏi các cấp chính quyền cần tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn”, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số từ cơ sở.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: TẬP TRUNG THÁO GỠ 'ĐIỂM NGHẼN' CỦA ĐỀ ÁN 06

Đề án 'Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030' (gọi tắt là Đề án 06) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 06/01/2022 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg là đề án quan trọng, tạo bước đột phá để thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy vậy, qua quá trình triển khai thực hiện cho thấy vẫn còn tồn tại nhiều 'điểm nghẽn' cần sớm tháo gỡ.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Đề án 06, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện đề án đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời có các giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc.

Triển khai thực hiện Đề án 06 trong các địa phương trong cả nước thời gian qua cho thấy 4 “điểm nghẽn” chung đã được chỉ ra liên quan đến việc số hóa, tạo lập dữ liệu của ngành tư pháp, lao động, thương binh và xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư để tiết kiệm chi phí; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ; việc ứng dụng dữ liệu dân cư căn cước công dân, định danh điện tử (VneID) để thúc đẩy chuyển đổi số cho các tập đoàn, tổng công ty; triển khai lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội số (VssID), tạo tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

Để tháo gỡ các “điểm nghẽn” đã được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023, tỉnh Quảng Trị đã tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp, triển khai Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành các quyết định công bố danh mục sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 104/NĐCP ngày 21/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Triển khai hướng dẫn khai thác, sử dụng thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay thế các giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp. Hướng dẫn sử dụng các phương thức khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, VneID thay thế cho việc yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành 51 quyết định, công bố 862 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ba cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã). Trong đó, công bố chuẩn hóa, ban hành mới 336 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 455 thủ tục hành chính; bãi bỏ 71 thủ tục hành chính. Công bố 47 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, thống kê, trình công bố bổ sung thủ tục hành chính nội bộ. Đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Kết quả nổi bật trong năm 2023 là tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị đạt 1.696 dịch vụ công/2.057 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 82,45%; tỉ lệ tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 1.108/1.696 dịch vụ công, đạt tỷ lệ 65,33%; tỷ lệ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%...

Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ tiếp nhận năm 2023 đạt 76% và tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết hồ sơ năm 2023 đạt 86,64%, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn năm 2023 đạt 99,64%. Tất cả đều vượt chỉ tiêu đề ra cho năm 2023.

Nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ triển khai Đề án 06, tỉnh đã tập trung các nguồn lực, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; tổ chức triển khai xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; hoàn thành 100% việc nhập dữ liệu sổ hộ tịch (từ năm 2006 - 2020) vào phần mềm hộ tịch 158, chuyển dữ liệu vào cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Quan tâm bố trí kinh phí tổ chức 1 lớp bồi dưỡng kiến thức về an toàn, bảo mật thông tin cho đối tượng công chức chuyên trách công nghệ thông tin và 9 lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho 270 học viên là cán bộ các sở, ngành, địa phương. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ triển khai Đề án 06 cho gần 700 học viên là cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về thực hiện Đề án 06. Tăng cường tái cấu trúc quy trình, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đôn đốc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và các dịch vụ công thiết yếu.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên cổng, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố... để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hiểu, nhận thức đầy đủ về các dịch vụ công thiết yếu, VNeID, các mô hình điểm, các tiện ích, hiệu quả của việc thực hiện Đề án 06 nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm an toàn, liên

thông, minh bạch, thuận lợi khi giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo lộ trình Đề án 06 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 đã xây dựng để thực hiện hiệu quả trong năm 2024.

Nguồn: baoquangtri.vn

BÌNH THUẬN: KHO BẠC NHÀ NƯỚC VỚI MÔ HÌNH 'KHO BẠC 3 KHÔNG'

Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận từng bước thực hiện các mục tiêu để hiện thực hóa mục tiêu 'Kho bạc 3 không' (không tiền mặt, không khách hàng giao dịch trực tiếp, không chứng từ giấy).

Trong mục tiêu này, thanh toán không dùng tiền mặt chính là bước đi đầu tiên, thực hiện phương thức thanh toán này giúp tiết kiệm chi phí và thời gian; đảm bảo an toàn chính xác, giảm thiểu rủi ro trong công tác quản lý.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận thực hiện ký kết thỏa thuận về quy trình phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc Nhà nước với các ngân hàng thương mại. Hệ thống Kho bạc Nhà nước cũng tiếp tục hoàn thiện kết nối liên thông giữa các hệ thống, chương trình cơ quan Thuế, Hải quan, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia (IPBS)... Bên cạnh các khoản thu ngân sách, các khoản thu phạt vi phạm hành chính bằng tiền mặt cũng được nộp trực tiếp và không phải trả phí nộp tiền tại các điểm giao dịch của các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước đã ủy nhiệm thu. Năm 2023 vừa qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận đã không còn thực hiện giao dịch bằng tiền mặt tại trụ sở của 9 Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã và trụ sở Kho bạc Nhà nước Bình Thuận.

Về mục tiêu không khách hàng giao dịch trực tiếp, không chứng từ giấy, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận đã triển khai các dịch vụ công trực tuyến, gửi hồ sơ điện tử từ xa để Kho bạc Nhà nước kiểm soát tự động, chuyển sang thanh toán tự động... Năm 2023 là năm thứ 4, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận triển khai dịch vụ công trực tuyến, hiện tại đang ở cấp độ 4 với 100% chứng từ được tiếp nhận và xử lý trên ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Dấu ấn đặc biệt của năm 2023 là triển khai thanh toán tự động với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông; Hóa đơn dịch vụ của tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách được Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận thực hiện thanh toán, đồng thời rút ngắn thời gian giao dịch từ 1 ngày với rất nhiều người tham gia kiểm soát xuống còn khoảng từ 30 phút đến 60 phút và không cần con người can thiệp; nguồn lực con người được chuyển từ thực thi sang kiểm tra,

đối soát; đây là tiền đề để Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận chuyển từ nhiệm vụ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

Với những giải pháp nêu trên, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận đã đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến... để tạo thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có giao dịch kho bạc. Đến thời điểm hiện tại, trong ngày làm việc, tại trụ sở làm việc của 9 Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã và trụ sở Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận đã không còn cảnh xếp hàng chờ đợi, hoàn toàn không có giao dịch thu chi bằng tiền mặt; toàn bộ hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước đều được thực hiện dưới hình thức thanh toán điện tử. Những công việc này rất thuận tiện cho khách hàng giao dịch, giúp khách hàng không phải đi lại, tiết kiệm chi phí, thời gian và góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư công.

Cùng với những giải pháp trên, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận còn triển khai giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước, đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác kiểm soát chi, rút ngắn thời gian, minh bạch về quy trình, hồ sơ chứng từ và nội dung kiểm soát. Sau 4 năm thực hiện, 100% đơn vị sử dụng ngân sách đã tham gia dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với kho bạc (trừ khối an ninh - quốc phòng). Năm 2023, có 360.000 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến. Các hoạt động giao dịch của Kho bạc Nhà nước được triển khai 24/7 gồm cả ngày nghỉ, lễ với số lượng giao dịch chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công đạt 100%, bình quân mỗi tháng có 30.000 chứng từ được tiếp nhận và kiểm soát chi qua dịch vụ công trực tuyến.

Có thể thấy, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận đã nỗ lực để hướng tới hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động kho bạc. Việc thực hiện theo đúng mục tiêu “Kho bạc 3 không” không chỉ nỗ lực từ phía Kho bạc Nhà nước mà cần sự phối hợp đồng bộ của các đơn vị sử dụng ngân sách, để cùng hướng tới mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2024, hy vọng Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận sẽ hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Kho bạc Nhà nước, của địa phương; góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bình Thuận.

*** Nỗ lực tạo đột phá trong chuyển đổi số**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/BCH của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Năm 2023, công tác chuyển đổi số của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần mở ra hướng đi mới, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoàn thành 14/20 nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận cho biết: Thực hiện Kế hoạch số 631 về Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số năm 2023, đến thời điểm hiện nay, các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện đạt 14/20 nhiệm vụ đề ra. Ngay từ đầu năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn có liên quan đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khá đầy đủ và kịp thời các văn

bản đề tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy. Nhờ đó, hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng máy tính và thiết bị công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn; công tác an toàn thông tin mạng được đảm bảo.

Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tiếp tục được phát triển và đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả; kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành, dùng chung của tỉnh với nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương bước đầu phát huy hiệu quả sử dụng; dữ liệu công dân số từng bước được phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội số...

Dù đạt được nhiều kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn 6 nhiệm vụ, dự án trọng tâm năm 2023 chưa triển khai. Nguyên nhân là do nguồn kinh phí của tỉnh Bình Thuận còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, nhất là các nhiệm vụ về xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Mặt khác, thực hiện quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số phát sinh một số khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hỗ trợ trong quá trình thực hiện; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đăng ký nhu cầu để được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

Ngoài ra, nguồn nhân lực có chuyên môn để tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số chưa đáp ứng theo yêu cầu triển khai nhiệm vụ; chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút nguồn lao động có trình độ cao về công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Nhà nước.

Phát triển hoàn thiện các nền tảng số

Theo Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận, năm 2024 sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp; tổ chức các hoạt động trong tháng hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia, ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận. Bên cạnh đó, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan trong lĩnh vực chuyển đổi số do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Song song, triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số đã ban hành; tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng di động 5G tại các khu du lịch, trung tâm các đô thị; rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn tỉnh; triển khai hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, tiếp tục phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

Mặt khác, tiếp tục xây dựng, phát triển hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đảm bảo công cụ và đủ dữ liệu hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu; phát triển kênh giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh và nhân rộng Trung tâm điều hành đô thị thông minh của cấp huyện; sau thời gian thử nghiệm thực hiện đánh giá và đề xuất triển khai chính thức. Đồng thời, tiếp tục phát triển hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi để thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn toàn trên môi trường điện tử; đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

BÌNH PHƯỚC: ĐỒNG HÀNH THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số đang là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị với sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Trong đó, Bưu điện tỉnh Bình Phước đang hỗ trợ đắc lực chính quyền trong cải cách hành chính, đưa người dân lên môi trường số, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở địa phương. Song song đó, Bưu điện tỉnh cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong nội bộ ngành, chuyển từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, cải thiện chất lượng khai thác, đáp ứng tối đa yêu cầu sử dụng các dịch vụ của khách hàng.

Thiết thực dịch vụ bưu chính công ích

Dịch vụ bưu chính công ích được xem là điểm nhấn của Bưu điện tỉnh trong đồng hành với chính quyền thực hiện chuyển đổi số, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ cải cách hành chính. Bưu điện tỉnh Bình Phước đã ký kết, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, tạo thuận lợi cho người dân.

Anh Trần Thanh Hải, phường Tân Phú, TP. Đồng Xoài chia sẻ: Trước đây, người dân phải đến nhiều cơ quan để đóng phí và thuế đất, nay chỉ cần đăng ký sử dụng dịch vụ bưu chính công ích thì đến một nơi có thể gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đóng phí luôn, rất nhanh và thuận tiện.

Đội ngũ nhân viên bưu điện đã tích cực tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công, mở tài khoản ngân hàng để nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp. Chị Trần Thị Thanh Thảo, nhân viên Bưu điện TP. Đồng Xoài cho biết: Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích tăng dần cho thấy người dân đã chủ động sử dụng dịch vụ để thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính. Dịch vụ bưu chính công ích không chỉ thuận tiện cho người dân mà còn góp

phần giảm áp lực cho cán bộ làm nhiệm vụ tại bộ phận một cửa, tránh tình trạng tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần hiện đại hóa nền hành chính công.

Toàn tỉnh Bình Phước hiện có 83 điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh sẵn sàng hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cấp đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải và các thủ tục của Bộ Công an. Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2023 đạt 62.208 hồ sơ. Trong đó, cấp tỉnh 20.888 hồ sơ, chiếm 33,6%; cấp huyện 41.320 hồ sơ, chiếm 66,4%. Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan đảng, nhà nước đạt 49.810 bưu gửi, tăng 23,3% so với năm 2022. Trong đó, cấp tỉnh đạt 36.750 bưu gửi, chiếm 73,8%; cấp huyện 13.060 bưu gửi, chiếm 26,2%. Có 15/16 sở và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước sử dụng dịch vụ. 10/11 huyện, thị xã, thành phố sử dụng dịch vụ, chiếm 91%.

“Nhằm đưa dịch vụ phát triển hơn nữa, trở thành “cánh tay nối dài” trong thực hiện cải cách hành chính, năm 2024, Bưu điện tỉnh tập trung thực hiện đa dạng hình thức, phương thức truyền thông về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để người dân, doanh nghiệp hiểu lợi ích thiết thực khi sử dụng dịch vụ”.

Tham gia chuyển đổi số toàn diện

Trong phát triển kinh tế số, Bưu điện tỉnh đã vận hành sàn thương mại điện tử Postmart.vn, trong đó chú trọng đưa các sản phẩm đặc sản, OCOP lên sàn thương mại, góp phần quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. “Cửa hàng kết nối, phân phối sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền (S’tiêng Farm) tại Bưu điện tỉnh đã đưa lên kệ hàng thương mại điện tử với hơn 400 nhãn hàng và 150 sản phẩm của các nhà sản xuất. Các sản phẩm đưa lên sàn đều cam kết đảm bảo chất lượng, chủ thể tham gia sàn có sự chận chu về hình ảnh trước khi đăng tải, từ đó góp phần nâng cao sức hút trên thị trường” - ông Nguyễn Viết Vị, Chủ nhiệm Câu lạc bộ nông dân tỷ phú, Cửa hàng trưởng S’tiêng Farm Bình Phước vui vẻ chia sẻ.

“Bưu điện tỉnh Bình Phước đã lồng ghép tập huấn, giới thiệu về sàn thương mại điện tử Postmart.vn qua 17 lớp tập huấn, thực hiện tạo tài khoản trên sàn Postmart.vn, đăng sản phẩm, quy trình bán hàng và quản lý đơn hàng trên sàn với sự tham gia của gần 750 hộ sản xuất nông nghiệp. Đã có 365 hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp lên sàn thương mại điện tử với 466 sản phẩm được chào bán qua sàn, doanh thu mang về 2,63 tỷ đồng” - ông Lê Văn Phong, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch kinh doanh, Bưu điện tỉnh nhấn mạnh.

Chuyển đổi số của tỉnh Bình Phước thời gian qua đạt được nhiều kết quả nổi bật trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Bà Huỳnh Như Quỳnh, Giám đốc Bưu điện tỉnh cho rằng: Bưu điện đã đồng hành với tỉnh đẩy mạnh chuyển đổi số với nhiều giải pháp, trong đó điểm nhấn là phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đào tạo kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, khai thác internet, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội, lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội. Phối hợp với các ngân hàng tham gia mở 16.667 tài khoản cho người dân. Tham

gia triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Tổng địa chỉ số đã thu thập và bàn giao Sở Thông tin và Truyền thông 257.280 địa chỉ...

Những năm gần đây, Bưu điện tỉnh có sự thay đổi rất nhanh về hình thức kinh doanh, loại hình dịch vụ bưu chính là nhờ bắt kịp chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào hoạt động, từng bước dịch chuyển từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số... “Với gần 30 hệ thống, phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung vào các khâu chấp nhận - theo dõi - phát hành; chăm sóc khách hàng; đối soát, thanh toán đang được bưu điện triển khai. Trong đó, hệ thống MPITS đã góp phần tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, giúp khách hàng thuận tiện hơn khi sử dụng dịch vụ, tiết kiệm thời gian. MPITS được kết nối và đồng bộ với các thiết bị thông minh, thiết bị cầm tay và tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh trong quy trình vận hành khép kín của vòng dịch vụ... Qua đó giúp rút ngắn quy trình triển khai, vận hành dịch vụ, mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm 90% ấn phẩm nghiệp vụ, giảm 70% tác vụ trong thực hiện các hành vi giao tiếp khách hàng...” - bà Huỳnh Như Quỳnh nhấn mạnh.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: TỶ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐÚNG HẠN ĐẠT 98,8%

Năm 2023, tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đúng hạn đạt tỷ lệ 98,8%, vượt chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao (98%); Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp cải thiện so với năm 2022, đạt 87,06%, vượt chỉ tiêu Hội đồng nhân dân giao (87%). Việc thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính bước đầu đã mang lại hiệu quả với 35/39 chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu Trung ương giao.

Tại Hội nghị tổng kết công tác CCHC, chuyển đổi số năm 2023; sơ kết 2 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết: Năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định tăng tốc, về đích để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Năm 2023, khắc phục những khó khăn, tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính ở Bà Rịa - Vũng Tàu đúng hạn đạt tỷ lệ 98,8%; Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp cải thiện so với năm 2022, đạt 87,06%, những tiêu chí này đều vượt chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao. Đặc biệt, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính bước đầu đã mang lại hiệu quả với 35/39 chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu Trung ương giao.

Tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh đạt 95,5%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 78,9%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%. Tỷ lệ sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử đạt 100%.

Thông qua Công dịch vụ công quốc gia đã xử lý kịp thời 333 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đạt 100%.

Qua 2 năm thực hiện Đề án 06, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện các giải pháp làm sạch dữ liệu thông tin dân cư để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính. Đã thu nhận định danh điện tử VNeID vượt 64% chỉ tiêu Bộ Công an giao; kích hoạt được vượt 5% chỉ tiêu Bộ Công an giao. Số đối tượng diện an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh có tài khoản và được chi trả qua tài khoản đạt gần 61%, đứng thứ hai toàn quốc.

Năm 2023, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những chuyển biến tích cực trong công cuộc xây dựng chính quyền số giúp cho mọi hoạt động trở nên công khai, minh bạch; liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 4 cấp hành chính; 100% cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; rất nhiều cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ, ngành Trung ương và các địa phương đều được tổ chức trực tuyến; tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đã đạt theo chỉ tiêu đề ra; một số cơ quan, đơn vị đã triển khai thí điểm mô hình ngày nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa ở cả 3 cấp; trang thông tin điện tử của 82/82 xã, phường, thị trấn đã đưa vào vận hành, góp phần mở rộng thêm kênh tuyên truyền và đa dạng hóa thông tin trên môi trường số...

Với sự tuyên truyền, hướng dẫn tích cực của chuyên viên các cấp, đến nay hoạt động kinh tế số tại Bà Rịa - Vũng Tàu đã được lan rộng trong cộng đồng, doanh nghiệp, hộ gia đình; chương trình thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo được triển khai tích cực; bước đầu triển khai tiêu thụ sản phẩm lên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ giới hạn trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra quy mô quốc gia và thậm chí quốc tế; số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa đã thường xuyên tiếp cận và sử dụng các nền tảng số; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều sử dụng hóa đơn điện tử, qua đó đã hạn chế thất thoát ngân sách Nhà nước...

Về xã hội số, tỉnh đã tạo điều kiện, khuyến khích phát triển hạ tầng xã hội số; đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 10 trạm mạng 5G do VNPT và Viettel triển khai; ngoài ra các doanh nghiệp viễn thông đã đồng hành cùng huyện Côn Đảo triển khai ứng dụng ký số cho hơn 20% số lượng người dân trưởng thành trên địa bàn huyện để triển khai dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với các ngân hàng thương mại mở tài khoản ngân hàng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại siêu thị, nhà hàng, chợ 4.0...

Được biết, năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; thường xuyên kiểm tra, yêu cầu Sở, ngành, địa phương tự kiểm tra các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

Để thực hiện kế hoạch đã đề ra, ông Nguyễn Văn Thọ đã đưa ra 9 giải pháp cho cả 3 nội dung. Trong đó, nhấn mạnh đến trách nhiệm các thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp phải “nêu gương” về triển khai thực hiện nhiệm vụ; các Sở, ban ngành và địa phương phải xác định rõ nội dung nhiệm vụ được giao, rà soát những tồn tại, hạn chế, xác định rõ các điểm nghẽn để có giải pháp khắc phục tránh chung chung, hình thức. Đồng thời, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo; khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng, rà soát những tồn tại, hạn chế, xác định rõ các điểm nghẽn để có giải pháp khắc phục tránh chung chung, hình thức;... thực hiện các nhiệm vụ được giao để kết quả năm sau cao hơn năm trước.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

KIÊN GIANG: ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sau nhiều nỗ lực và quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính, tỉnh Kiên Giang đã gặt hái được 'trái ngọt'. Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 tăng 22 bậc so năm 2021. Kết quả này tạo thêm động lực cho tỉnh đột phá hơn trong cải cách hành chính, mang đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

Nỗ lực vượt bậc

Liên tục từ năm 2019 đến năm 2021, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Kiên Giang bị tụt hạng và nằm ở nhóm thấp, thậm chí có năm xếp hạng thấp nhất cả nước. Trước tình hình này, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, mời các chuyên gia phân tích, đánh giá thực trạng và khuyến nghị các giải pháp để Kiên Giang cải thiện chỉ số cải cách hành chính.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết liệt và đổi mới trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính. Tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang diễn ra ngày 29/7/2023, trả lời chất vấn của đại biểu đề cập về giải pháp nâng thứ hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, đồng chí Lâm Minh Thành - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cho biết: “Ngay từ đầu năm 2022, tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo quyết liệt vấn đề này, rà soát tổng thể toàn bộ năm 2021 đã làm được gì và điểm nào chưa được rồi đề ra giải pháp. Tỉnh Kiên Giang tập trung giải quyết tốt vấn đề cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đổi mới công tác tuyên truyền làm sao nâng cao được nhận thức vai trò của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ...”.

Nhìn thẳng sự thật, nhận định đúng nguyên nhân, tìm ra điểm yếu, quyết tâm tháo gỡ khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính cùng các chỉ số liên quan. Tỉnh Kiên Giang duy trì việc thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính đến làm việc

với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã, từ đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

Nhận thấy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là yếu tố then chốt, quyết định đến sự thành công trong công tác cải cách hành chính nên trong nhiều cuộc họp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải phát huy vai trò và quyết liệt trong chỉ đạo công tác này. Ban chỉ đạo cải cách hành chính các cấp và các sở, ngành được củng cố và kiện toàn, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương là trưởng ban chỉ đạo. Việc họp giao ban chỉ đạo cải cách hành chính được tỉnh duy trì để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và của từng ngành, địa phương.

Các cơ quan tham mưu công tác cải cách hành chính tích cực, có đổi mới, sáng tạo trong công việc. Các tổ chức, cơ quan, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng đồng lòng, quyết tâm cải cách.

Với nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp cùng những việc làm thiết thực đã giúp Kiên Giang từ xếp thứ hạng thấp nhất cả nước về chỉ số cải cách hành chính vươn lên xếp hạng thứ 41/63 tỉnh, thành phố, tăng 22 bậc so năm 2021; trong đó, 2 lĩnh vực xếp thứ hạng cao so với cả nước là cải cách tổ chức bộ máy xếp hạng 1 và cải cách thể chế xếp hạng 5.

Nâng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Sáng thứ hai, khá đông người dân đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang) thực hiện thủ tục hành chính. Sự hướng dẫn tận tình, phục vụ chu đáo của các cán bộ, công chức nơi đây giúp người dân nhanh chóng điền xong các thông tin trong hồ sơ. Vừa thực hiện thủ tục đăng ký biến động về đất đai, bà Trần Thị Khéo, ngụ khu phố 5, phường Bình San (TP. Hà Tiên) nói: “Cán bộ niềm nở, hướng dẫn tận tình, liệt kê từng loại giấy tờ cần thiết khi làm thủ tục, tôi rất hài lòng”.

TP. Hà Tiên được tỉnh xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022. Nhiều năm liền chỉ số cải cách hành chính của thành phố dẫn đầu toàn tỉnh. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên Mai Quốc Thắng cho biết thành phố đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Với tinh thần lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ, tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các ngành và địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, đi đôi với tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Hoàng Thông cho biết, tỉnh Kiên Giang đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Song song đó, tăng cường tuyên truyền và phân công công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ, nhất là hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (ở 3 cấp),

qua dịch vụ bưu chính công ích và trực tuyến. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của tỉnh giảm nhiều so với quy định.

Theo kết quả công bố xếp loại Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ vào ngày 19/4/2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 của tỉnh Kiên Giang đứng thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 34 bậc so với năm 2021; trong đó, mức độ hài lòng đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công là 83,07%.

Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính được cải thiện đáng kể làm tiền đề quan trọng để tỉnh Kiên Giang bứt phá trong thời gian tới. Theo Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh Kiên Giang Nguyễn Thanh Nhân đề ra mục tiêu tiếp tục duy trì nhóm khá về 2 Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Nguồn: baokiengiang.vn

ĐỒNG THÁP: TĂNG CƯỜNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa có chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai Quyết định ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường thông tin, tuyên truyền nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành, địa phương.

Trong đó, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ có liên quan tại Quyết định số 35/QĐ-BNV ngày 22/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”; đồng thời, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đã được xác định cụ thể tại Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về cải cách hành chính năm 2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình, kết quả thực hiện tại các ngành, các cấp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn: baodongthap.vn

BẠC LIÊU: ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Công an tỉnh Bạc Liêu đã triển khai đồng bộ các giải pháp, tập trung thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu các chuyên ngành khác để số hóa trong giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường trực tuyến.

Để có thể hoàn thành chỉ tiêu cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên cả nước trước ngày 31/7/2023 theo chỉ đạo của Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu đã mở cao điểm thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

Thông qua việc chủ động nắm được cơ cấu dân cư từng vùng trên toàn địa bàn, Công an các địa phương, nhất là lực lượng Công an xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong cấp căn cước công dân cho bà con. Điển hình như khu vực thành phố Bạc Liêu với mật độ dân số đông, Công an các phường, xã tại đây đã sử dụng hiệu quả mạng xã hội Zalo, Facebook để thông báo cho người dân biết thời gian, địa điểm cấp căn cước công dân lưu động; sắp xếp cho bà con nhân dân bắt số thứ tự tương ứng với từng khung giờ cụ thể, không để xảy ra tình trạng quá tải hay trường hợp “máy chờ người hoặc người chờ máy”.

Bên cạnh thực hiện quyết liệt cao điểm cấp căn cước công dân, Công an tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ký kết với Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của Chính phủ triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Mở cao điểm “90 ngày đêm” thực hiện các giải pháp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định Luật Cư trú năm 2020 và các đợt cao điểm thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị nghiệp vụ Công an tỉnh đã thành lập 30 Tổ công tác trực tiếp xuống từng địa bàn vùng sâu, vùng xa, ít có điều kiện tiếp cận công nghệ để tuyên truyền, vận động người dân và hỗ trợ cho lực lượng Công an các xã, phường, thị trấn. Đặc biệt, Công an các đơn vị, địa phương đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong việc tuyên truyền kết hợp thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đổi mới về nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng.

Chẳng hạn, lực lượng Công an các địa bàn ven biển như: thị trấn Gành Hào, xã Vĩnh Hậu đã chủ động phối hợp với chủ tàu, doanh nghiệp thu mua hải sản để nắm thời gian các ngư dân cập bến, bố trí cán bộ “đi từng bến, đến từng tàu” để hướng dẫn họ đăng ký tài khoản định danh điện tử.

Ông Võ Văn Anh (ngụ Ấp 1, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải) chia sẻ: “Là ngư dân sống bám biển, thường xuyên phải ra khơi hàng tháng trời, không có nhiều thời gian cập nhật thông tin và tiếp cận với công nghệ, nhưng khi tàu thuyền cập bến, các anh Công an thị trấn trực tiếp đến tuyên truyền, hướng dẫn cho tôi cài đặt ứng dụng VNeID và sử dụng tài khoản

định danh điện tử. Ngư dân chúng tôi thường xuyên qua lại tại các bến cảng, các trạm kiểm soát biên phòng nên phải mang theo các loại giấy tờ tùy thân để làm thủ tục. Nay với tài khoản định danh điện tử tích hợp các loại giấy tờ có liên quan, tôi thấy rất thuận tiện, thao tác cũng dễ thực hiện nữa”.

Bên cạnh đó, Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo Công an các cấp thực hiện hiệu quả các mô hình thuộc 5 nhóm tiện ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi thực hiện Đề án 06 như: Ra mắt các “Điểm truy cập dịch vụ trực tuyến công” tại bộ phận một cửa các xã, phường, thị trấn; triển khai thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại tất cả cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà cho thuê... trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ đối tượng chính sách trên hệ thống định danh và xác thực điện tử để chi trả trợ cấp; triển khai thí điểm các nhóm chợ không dùng tiền mặt. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng, triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu các chuyên ngành khác để số hóa trong giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường trực tuyến.

Đặc biệt, thông qua thực hiện Đề án 06 cũng mang lại nhiều kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính công của Công an toàn tỉnh. Qua đó, 155 thủ tục hành chính trên 11 lĩnh vực có liên quan đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đã được bãi bỏ những thủ tục rườm rà, không cần thiết, được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

Đại tá Hồ Việt Triều, Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu cho biết: “Với những nỗ lực, quyết tâm của toàn lực lượng, Công an tỉnh đã đạt được những kết quả nổi bật trong hành trình chuyển đổi số, vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì trong việc hoàn thành xuất sắc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tỷ lệ thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử vượt trên 12% chỉ tiêu Bộ Công an giao; đồng thời, chính thức về đích trong thực hiện cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh, là 1 trong 19 tỉnh, thành phố hoàn thành trước thời hạn đăng ký, được Bộ trưởng Bộ Công an biểu dương toàn quốc”.

Nguồn: cand.com.vn

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG HIỆN NAY

TP. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cần Thơ là các thành phố trực thuộc Trung ương có nền kinh tế phát triển, khu vực quan trọng về quân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, là động lực phát triển cho cả nước. Các thành phố này có cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ phát triển, nhiều cơ sở giáo dục bậc cao, dân cư đông, thuận lợi về giao thông vận tải. Vì vậy, yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương có vai trò rất quan trọng, đó là tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

Thực trạng về tổ chức và hoạt động của chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương

Hiến pháp năm 2013 quy định, cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định (Khoản 2 Điều 111). Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã quy định chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc Trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, phường, thị trấn. Luật bổ sung Ban đô thị đối với Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đáp ứng nhu cầu về quản lý nhà nước đối với quá trình đô thị hóa.

Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã mở ra khung khổ pháp lý để chính quyền địa phương được tổ chức linh hoạt, đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với đặc điểm về tự nhiên, kinh tế - xã hội ở các đơn vị hành chính. Từ đó, pháp luật kiến tạo mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp hơn, có sự phân định rõ ràng giữa chính quyền đô thị và chính quyền ở nông thôn, cũng như phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đặc trưng của các đơn vị hành chính này.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 đã tạo cơ sở để Quốc hội quyết định một số đề án về tổ chức chính quyền đô thị ở một số thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của từng đô thị. Trên cơ sở đó, Quốc hội khóa XIV đã ban hành 03 nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị:

Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội. Theo đó, mô hình chính quyền đô thị ở TP. Hà Nội bao gồm: chính quyền địa phương ở thành phố, huyện, quận, thị xã, xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương đầy đủ, gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở phường thuộc quận, thị xã là Ủy ban nhân dân phường.

Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, chính quyền địa phương ở TP. Hồ Chí Minh gồm có Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Chính quyền địa phương ở quận, phường thuộc quận và thành phố thuộc thành phố là Ủy ban nhân dân quận, phường; Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố. Việc tổ chức chính quyền địa phương ở các huyện, thành phố, xã, thị trấn của Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tiếp đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức trên cơ sở hợp nhất 3 quận là quận 2, quận 9, quận Thủ Đức. Đây là mô hình thành phố thuộc thành phố duy nhất ở Việt Nam hiện nay với những đặc điểm riêng biệt, đặc thù.

Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng. Theo đó, chính quyền địa phương ở TP. Đà Nẵng, huyện Hòa Vang và các xã là cấp chính quyền địa phương đầy đủ, gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở các quận và phường thuộc quận tại thành phố là Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường.

Bên cạnh việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị nêu trên, các TP. Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh đã được áp dụng một số cơ chế chính sách đặc thù để đảm bảo phù hợp với tổ chức chính quyền đô thị; cụ thể: Nghị quyết số 115/2020/QH14 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với TP. Hà Nội; Nghị quyết số 54/2017/QH14 quy định về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; cơ chế ủy quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố quản lý; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 quy định cơ chế đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị; quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

Gần đây, ngày 24/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh (thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14) nhằm xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm tạo cơ sở pháp lý để phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá, giải quyết các điểm nghẽn về phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh, bao gồm 44 cơ chế, chính sách đặc thù. Trong đó, có 7 cơ chế kế thừa từ Nghị quyết số 54/2017/QH14; 4 cơ chế đã ban hành cho các địa phương khác; 6 cơ chế được đưa vào các dự án luật đang trình Quốc hội; 27 cơ chế, chính sách chỉ riêng TP. Hồ Chí Minh được áp dụng.

Đối với TP. Hải Phòng, theo Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP. Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là “xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hải Phòng. Hiện, thành phố đang xây dựng Đề án nghiên cứu, đề xuất phương án tổ chức bộ máy chính

quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính tại TP. Hải Phòng, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công vụ của bộ máy hành chính; đề xuất Trung ương phân cấp, phân quyền cho chính quyền đô thị TP. Hải Phòng theo định hướng Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Riêng TP. Cần Thơ, hiện nay vẫn tổ chức thành 3 cấp chính quyền hoàn chỉnh (có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân): Chính quyền thành phố, chính quyền ở quận, huyện và chính quyền ở phường, xã, thị trấn. Trong đó, về cấu trúc tổ chức chính quyền đô thị ở quận, phường cũng tương tự giống với cấu trúc của tổ chức chính quyền ở các thành phố, thị xã, huyện, xã, thị trấn thuộc tỉnh. Ngoài ra, Quốc hội cũng ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Cần Thơ về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ và Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ.

Việc thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại 03 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) đã đạt một số kết quả sau:

Về tổ chức bộ máy của chính quyền: Chính quyền đô thị tại 3 thành phố đều có bộ máy tinh gọn hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, chủ động trong điều hành, quyết định những vấn đề quan trọng, cấp bách ở địa phương. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp giữa các cơ quan Trung ương và chính quyền thành phố, qua đó nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền.

Tiết kiệm ngân sách: Tiết kiệm được chi ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và phụ cấp các đại biểu Hội đồng nhân dân ở quận, phường, đồng thời huy động thêm và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển thông qua thực hiện các cơ chế, chính sách mới được phân cấp, phân quyền cho chính quyền thành phố.

TP. Đà Nẵng: Tiết kiệm giảm chi ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân phường (khoảng 35,7 tỷ đồng/năm, tương ứng với 215 đại biểu Hội đồng nhân dân quận và 1.275 đại biểu Hội đồng nhân dân phường). Đồng thời, tinh giản 69 biên chế là đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân quận và phường(1).

Tại TP. Hà Nội: Khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, biên chế giao đổi với các chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các chức danh công chức khác ở phường của thành phố giảm 125 biên chế so với khi chưa thực hiện thí điểm(2).

Thời gian thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở TP. Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 chưa dài, nhưng đã chứng tỏ được những ưu điểm của chính quyền một cấp, gọn nhẹ hơn để năng động và hiệu lực, hiệu quả hơn trong quản lý, điều hành. Nhờ đó, giúp thành phố vượt qua được những khó khăn trong đại dịch COVID-19 vừa qua; kinh tế dần

phục hồi và có bước phát triển mạnh, hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Theo Cục Thống kê TP. Đà Nẵng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 tăng 14,05% so với năm 2021, đứng thứ ba cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế. Quy mô kinh tế toàn thành phố theo giá năm 2022 đạt 125.219 tỷ đồng, mở rộng hơn 17.381 tỷ đồng so với năm 2021; thu ngân sách nhà nước đạt trên 120% dự toán. Về cơ cấu trong quy mô kinh tế: khu vực dịch vụ chiếm 68,38%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 20,43%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,95% và thuế sản phẩm chiếm 9,24% trên tổng GRDP.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bảo đảm tính minh bạch trong quản lý; nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường trong quản lý, điều hành công việc. Cơ quan hành chính quận, phường đã tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh những vấn đề cấp bách tại địa bàn trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước.

Phương thức hoạt động của Ủy ban nhân dân thay đổi từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng đã tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan hành chính quận, phường chủ động hơn trong điều hành, giải quyết công việc của phường nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn, chịu trách nhiệm quản lý toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, phường.

Công tác quản lý nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận, thị xã và các phường đều đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đã đặt ra, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất.

Bên cạnh kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động của chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đó là:

Tại một số quận, phường, việc thực hiện nguyên tắc, chế độ trách nhiệm trong thực thi công vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và tập thể Ủy ban nhân dân phường còn chưa rõ nét.

Khối lượng công việc tại các phường khá nhiều, gây áp lực trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công chức phường (quy mô dân số trung bình của các phường thuộc các quận của TP. Hà Nội là hơn 22.300 người(3), TP. Hồ Chí Minh là hơn 28.000 người(4), so với tiêu chuẩn tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 là 15.000 người). Bên cạnh đó, cán bộ, công chức phường ngoài nhiệm vụ chuyên môn phải đảm nhận thêm việc theo dõi các tổ dân phố trong khi chế độ chính sách không thay đổi.

Việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị gồm cấp chính quyền hoàn chỉnh tại thành phố; quận, huyện, thị xã; xã, thị trấn và cấp hành chính tại phường chưa thực hiện triệt để yêu cầu tinh gọn tổ chức, bộ máy gắn với cải cách hành chính, chưa thể hiện rõ nét mô hình chính quyền đô thị.

Phân cấp ngân sách tuy đã tự chủ về mặt ngân sách, nhưng nhìn từ góc độ thực tiễn, việc quản lý, sử dụng nguồn lực này vẫn có rất nhiều điểm bất cập, là rào cản cản trở hiệu quả hoạt động của các địa phương. Khi thực hiện chính quyền đô thị, hiện Ủy ban nhân dân quận, phường không còn là cấp ngân sách, là đơn vị dự toán nên không còn nguồn tăng thu, kết dư

ngân sách để chủ động bổ sung dự toán phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, rất hạn chế trong quá trình quyết định chủ trương đầu tư cũng như thụ động trong thu, chi ngân sách.

Những vấn đề đặt ra đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị. Cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết đánh giá việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị, làm căn cứ hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị, phù hợp với nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cụ thể, Luật Tổ chức chính quyền địa phương cần sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình tổ chức chính quyền đô thị và mô hình chính quyền nông thôn để áp dụng thống nhất trong cả nước.

Cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong các mô hình chính quyền đô thị và hoàn thiện mô hình tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận theo hướng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý các ngành, lĩnh vực ở đô thị như đất đai, xây dựng cơ sở hạ tầng, kiểm soát phát triển đô thị... Điều chỉnh nhiệm vụ của các sở, ngành, phòng và tương đương để khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo hướng chính quyền thành phố tăng cường quản lý theo ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường chỉ thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của chính quyền cấp trên.

Thứ hai, nghiên cứu xây dựng mô hình chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương. Do tính gắn kết, thống nhất của đô thị, nên đô thị loại nào cũng là một cấp chính quyền hoàn chỉnh với thẩm quyền đầy đủ. Cấp chính quyền đầy đủ có cơ quan dân cử và cơ quan hành chính; là một cấp ngân sách; có cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đối với khu vực nội thị của một đô thị thì tổ chức cấp hành chính trung gian thì không có Hội đồng nhân dân, chỉ là cơ quan hành chính nhằm tổ chức thực hiện một số chức năng quản lý của chính quyền cấp trên, không là một cấp ngân sách, chỉ là đơn vị dự toán ngân sách của chính quyền cấp trên. Theo đó, mô hình tổ chức chính quyền địa phương tại các thành phố trực thuộc Trung ương nên bỏ Hội đồng nhân dân quận, phường; tại quận, phường chỉ tổ chức cơ quan hành chính với chế độ thủ trưởng hành chính.

Đối với các đô thị vệ tinh của thành phố trực thuộc Trung ương (thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương): tổ chức một cấp chính quyền hoàn chỉnh như thành phố, nhưng phạm vi và mức độ thẩm quyền hẹp hơn. Thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có thể theo mô hình “một cấp chính quyền, hai cấp hành chính” tại khu vực nội thị. Đặc biệt, cần tăng cường số lượng các đô thị vệ tinh và tăng cường cả về số lượng, chất lượng các cơ sở thương mại, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, sản xuất... theo chính sách “đô thị hóa nông thôn” để tăng sức thu hút dân cư, giảm tải cho đô thị trung tâm, đảm bảo phát triển đô thị bền vững...

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và tăng cường phân cấp, ủy quyền tổ chức chính quyền đô thị. Tổ chức chính quyền đô thị cần có cơ chế, khung pháp lý về phân cấp, ủy quyền trong tổ chức chính quyền đô thị; cần quy định cụ thể để dễ triển khai, đảm bảo việc tăng cường cơ chế tự

chủ, tự chịu trách nhiệm trong phân cấp, ủy quyền vì chính quyền đô thị có tư cách “pháp nhân công địa phương”, mang tính đặc thù của quyền lực công, tạo ra công quyền khi hành động.

Xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền theo cách thức đổi mới nội dung và phương thức của cơ chế quản lý phù hợp với mô hình chính quyền đô thị. Phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp. Nâng cao thẩm quyền quyết định của các cấp.

Mở rộng việc phân cấp, phân quyền của Chính phủ cho chính quyền đô thị. Cần nghiên cứu vận dụng, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều hơn cho chính quyền đô thị, đặc biệt là cơ chế phân cấp, phân quyền mạnh, trao quyền “thực quyền” cho chính quyền đô thị để gia tăng năng lực cạnh tranh đô thị trong thời gian tới.

Thứ tư, đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh, kết hợp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị đô thị. Chính quyền số làm tăng hiệu quả làm việc của chính quyền các cấp, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khi doanh nghiệp, người dân không phải trực tiếp đến thực hiện các thủ tục hành chính tại các cơ quan chính quyền.

Do vậy, các thành phố trực thuộc Trung ương sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả khung kiến trúc chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, trước mắt ngoài việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn đòi hỏi trong công tác quản lý, về lâu dài sẽ là nền tảng bền vững cho việc thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị hiện đại. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng công nghệ thông minh, hiện đại để từng bước mở rộng việc cung cấp các dịch vụ công và vận hành thông suốt hệ thống thông tin trong hoạt động điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và công dân. Thúc đẩy quá trình ứng dụng các nền tảng công nghệ chính quyền số vào công tác quản trị đô thị.

Thứ năm, hoàn thiện tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân ở các đô thị. Việc đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương các cấp gắn với tinh gọn, cải cách tổ chức bộ máy là một trong những nhiệm vụ then chốt, trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố và các quận cải cách theo hướng tinh gọn đầu mối các cơ quan trực thuộc, điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số sở, cơ quan ngang sở, phòng và tương đương để khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; từng bước thiết kế tổ chức bộ máy chính quyền thành phố tinh gọn để phản ứng nhanh nhạy, hoạt động thông suốt hơn; cơ quan hành chính các cấp sẽ tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền đô thị, không chỉ trong quản lý đô thị hiện đại, phát triển mà còn bảo đảm cả trong những tình huống khẩn cấp, đặc biệt liên quan đến các lĩnh vực như: an ninh, trật tự an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh...

Thứ sáu, đổi mới quản lý công vụ, công chức tại các cơ quan hành chính đô thị. Xây dựng và phát triển đồng bộ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đi đôi với việc kiện toàn, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ là một trong những nhiệm vụ đặc biệt, trọng tâm của những trọng tâm, chiến lược then chốt của những

then chốt; là yếu tố tiên quyết để quyết định sự thành công, hiệu quả của mọi công cuộc đổi mới của thành phố; xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Theo đó, trong quá trình vừa thực hiện đổi mới tổ chức chính quyền tại các đô thị kết hợp chặt chẽ với định hướng, giải pháp đổi mới công tác quản lý công vụ, công chức ở các cơ quan hành chính đô thị, nhất là trong việc tuyển chọn đội ngũ, công tác bố trí, sử dụng, quản lý, cải thiện chế độ, chính sách, điều kiện làm việc, thu nhập, cơ hội cống hiến để tạo cơ chế, động lực thúc đẩy, phát triển của cán bộ, công chức. Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm phát hiện, tuyển chọn, tiến cử, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ, thu hút lực lượng trí thức, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực theo nội dung Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp làm việc; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, am hiểu pháp luật và xu thế phát triển, hội nhập quốc tế; tinh thông nghiệp vụ, có năng lực để bắt kịp quá trình phát triển... Đặc biệt, chú trọng bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền đô thị về quy hoạch phát triển đô thị; quản lý phát triển hạ tầng, môi trường đô thị và vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; quản lý xây dựng đô thị; thiết kế đô thị, quản lý đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản; vốn đầu tư xây dựng đô thị, chính sách và giải pháp về vốn cho xây dựng phát triển đô thị.

ThS. Đỗ Thị Thu Hằng, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) <https://tuoitre.vn/chinh-quyen-do-thi-phu-hop-voi-thuc-tien-o-da-nang-2022112308400644.htm>

(2) <https://thanglong.chinhphu.vn/mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-ha-noi-tinh-gon-va-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-103230106082250748.htm>

(3) <https://thanglong.chinhphu.vn/ha-noi-tiep-tuc-nghien-cuu-de-thi-diem-hieu-qua-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-103230106091453881.htm>

(4) <https://nhandan.vn/thao-diem-nghen-cho-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-post718128.html>

Tài liệu tham khảo:

1. PGS. TS. Trần Diệu Oanh, Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (<https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/825428/thi-diem-to-chuc-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-thanh-pho-ha-noi.aspx>);

2. Nguyễn Bích Thủy, Mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện (<https://tcnn.vn/news/detail/52244/Mo-hinh-to-chuc-chinh-quyen-do-thi-o-Viet-Nam-hien-nay-va-mot-so-van-de-can-tiep-tuc-nghien-cuu-hoan-thien.html>).

3. TS. Hoàng Minh Hội, Pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị - thực trạng và một số kiến nghị (<http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210647>).

4. TS. Vũ Xuân Thủy, Triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng - kết quả bước đầu và giải pháp trong thời gian tới (<https://tcnn.vn/news/detail/57753/Trien-khai-thi-diem-to-chuc-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-thanh-pho-Da-Nang---ket-qua-buoc-dau-va-giai-phap-trong-thoi-gian-toi.html>).

5. TS. Đỗ Thị Hiện, Mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh (<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/4287-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-thanh-pho-ho-chi-minh.html>).

6. Tú Giang, Tháo dỡ vương mắc trong tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại 3 thành phố (<https://dangcongsan.vn/phap-luat/thao-go-vuong-mac-trong-to-chuc-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-3-thanh-pho-623771.html>).

7. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ sở khoa học đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương”, TP. Hà Nội ngày 27/6/2023.

HÀ NỘI: HIỆU QUẢ TỪ NHỮNG CÁCH LÀM SÁNG TẠO, ĐỘT PHÁ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, coi 'huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng'. Thời gian qua, các cấp ủy Đảng cũng luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, coi việc 'huấn luyện' cán bộ là việc làm quan trọng, thường xuyên.

“Huấn luyện” cán bộ - việc quan trọng, thường xuyên

Tại TP. Hà Nội, xác định đội ngũ cán bộ, công chức có vị trí hết sức quan trọng trong quản lý kinh tế - xã hội, tham mưu hoạch định chính sách, vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ TP. Hà Nội quan tâm chỉ đạo thực hiện, đặc biệt là công tác đào tạo cán bộ nguồn và đào tạo cán bộ cấp cơ sở. Trong đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành ủy Hà Nội khóa XVII đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về “Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”.

Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên về công tác cán bộ, cùng với đó đã ban hành các quy chế, quy định, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm; tập trung chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Điển hình, trong năm 2023 vừa qua, nhiều lớp bồi dưỡng cho từng đối tượng cán bộ đã được triển khai. Trong đó, Thành ủy tổ chức thành công 5 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho 558 Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; 3 lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch nguồn chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, Thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho 658 cán bộ; 2 lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch nguồn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hà Nội nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Trung Quốc cho 40 đồng chí...

Không chỉ đào tạo các chức danh đối với các cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo chủ chốt của TP. Hà Nội, các quận, huyện, Thị ủy, sở, ngành mà thành phố còn tổ chức nhiều lớp đào tạo tại nước ngoài, bổ sung kiến thức cho nhiều lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Như con số thống kê, năm 2023, toàn TP. Hà Nội tổ chức được trên 56.600 lớp và 621.000 học viên được bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và quản lý Nhà nước... giúp cán bộ có đủ kiến thức để cập nhật, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Để bảo đảm "đầu ra" chất lượng, bên cạnh việc mời các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thuộc lĩnh vực liên quan về giảng dạy, các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng các ban Đảng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, sở, ngành trực tiếp đứng lớp. Đây là đổi mới rất lớn trong công tác đào tạo. Cùng với lý thuyết là những kỹ năng xử lý công việc và tìm hiểu thực tiễn ở một số địa phương; việc đánh giá kết quả học tập với cách làm mới, sáng tạo, khoa học đã tạo hiệu quả cao trong đào tạo.

Chuẩn hóa đội ngũ từ cơ sở

Thực tiễn cho thấy, cán bộ có năng lực, tâm huyết, lại được bồi dưỡng kỹ năng giải quyết những vấn đề, nhất là những vấn đề khó từ thực tiễn, giúp chất lượng công việc cao hơn. Bởi thế, không chỉ ở cấp TP. Hà Nội, bản thân Đảng bộ các quận, huyện cũng chủ động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ từ quận, huyện tới cấp ủy, chính quyền cơ sở ở từng thời điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Như để làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, việc bồi dưỡng cho mỗi cán bộ để nắm vững về các cơ chế, chính sách và công tác tuyên truyền, dân vận là rất quan trọng.

Hay, về công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các lớp cập nhật những kiến thức về công nghệ số, giúp cán bộ, công chức... làm việc hiệu quả hơn. Như nhiều cán bộ cơ sở đã nhận định, qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng, với lượng kiến thức vừa phong phú, đa dạng, vừa chuyên sâu, qua lớp học, cán bộ cơ sở có thêm nhiều kiến thức, nhất là kinh nghiệm xử lý các tình huống trong thực tế, giúp hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt.

Với những bước đi bài bản, khoa học, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục ban hành và triển khai Đề án số 34-ĐA/TU ngày 6/11/2023 về tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã thuộc TP. Hà Nội đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Qua đó tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, TP. Hà Nội thông minh, tổ chức thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền... Đồng thời, năm 2024, Ban Thường vụ Thành ủy cũng tập trung chỉ đạo công tác đào tạo bồi dưỡng trên toàn thành phố, trong đó, quan tâm rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức lớp, đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức trong tình hình hiện nay.

Trong đó, về chương trình đào tạo, tập trung vào những lĩnh vực TP. Hà Nội đang đẩy mạnh thực hiện như: quản lý đô thị, xây dựng đô thị xanh, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp văn hóa, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, kinh nghiệm ứng phó với những khủng hoảng... Với những cách làm sáng tạo, bước đi đột phá, sẽ góp phần hơn nữa vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của TP. Hà Nội ngay từ cơ sở, đáp ứng tốt hơn trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển mới.

Nguồn: kinhtedothi.vn

YÊN BÁI: ĐẨY MẠNH SỐ HÓA HỒ SƠ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG

Thời gian qua, Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái đã tập trung hướng dẫn, yêu cầu công chức, viên chức các ban, sở, ngành làm việc tại Trung tâm thực hiện đầy đủ quy trình số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái Trần Trí Dũng chia sẻ: Để đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ, Trung tâm đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Văn bản số 347/UBND-HCC ngày 13/2/2023 về việc cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả việc khai thác sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong giải quyết thủ tục hành chính, đối với những thủ tục hành chính có kết quả là phê, thẻ, bì... thì thực hiện scan và sao y điện tử kết quả chuyên cho công chức tại Bộ phận "một cửa" đính kèm lên hệ thống.

Trung tâm còn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 24/5/2023 về triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Văn bản số 1584/UBND-HCC ngày 30/5/2023 việc hướng dẫn quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Trong năm 2023, Trung tâm đã tổ chức các buổi tập huấn cho các cơ quan, đơn vị và một số địa phương, hướng dẫn một số bước trong quy trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản đã thực hiện tốt việc ký số thành phần hồ sơ phải số hóa và trả kết quả bản điện tử.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 63,65%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 71,2%. Trung tâm còn phối hợp với VNPT thực hiện nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái để đưa kho lưu trữ dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân vào khai thác, sử dụng, theo đó các chức năng, tính năng đã đáp ứng cho các việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đến nay, các tính năng của Cổng dịch vụ công cơ bản đã đáp ứng 4 bước quy trình số hóa: sao chụp giấy tờ, chuyển sang bản điện tử; bóc tách dữ liệu; cấp mã kết quả số hóa; lưu kết quả số hóa. Riêng quy trình bóc tách dữ liệu hiện nay chưa sử dụng được công nghệ nhận dạng ký tự quang học, vì vậy cán bộ, công chức thực hiện tự nhập dữ liệu, bảo đảm tính chính xác so với bản giấy; việc bóc tách này vẫn đảm bảo các thông tin của giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác, sử dụng.

Theo kế hoạch, trong Quý I/2024, Trung tâm tổ chức tập huấn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, đúng quy định, phục vụ cho việc tái sử dụng giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân không phải cung cấp các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính bắt buộc phải số hóa đều được cung cấp bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy nhằm phục vụ cho người dân có thể khai thác sử dụng khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính khác có liên quan. Trung tâm còn phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tích hợp tính năng tự động xác thực các tệp tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật, theo đó trường hợp tệp tin kết quả không đáp ứng sẽ không được lưu trữ trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh Yên Bái.

Với việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái đã bảo đảm việc vận hành Cổng dịch vụ công của tỉnh, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và hệ thống thông tin "một cửa" điện tử thông suốt; hỗ trợ các ban, sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện số hóa, lưu trữ, sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính; định hướng tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, tổ chức tham gia tạo lập, sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

CÀ MAU: ĐIỆN HÌNH SỐ HÓA TRONG CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

Là một trong những đơn vị được đánh giá cao trong nỗ lực cải cách hành chính, thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm (TP. Cà Mau) đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi, hài lòng người dân và doanh nghiệp.

Bà Cao Hồng Cẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, chia sẻ: “Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh, quốc gia; thanh toán không dùng tiền mặt đối với các thủ tục hành chính có phát sinh lệ phí, sử dụng hóa đơn điện tử khi công dân nộp lệ phí và hướng dẫn thực hiện số hóa hồ sơ”.

Song song đó, công chức xã còn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến thông qua nhiều hình thức, như trực tiếp đến nhà người dân và tại Bộ phận Một cửa khi người dân đến giao dịch. Trong đó, gửi video hướng dẫn qua Zalo để hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức trực tại Bộ phận Một cửa giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hoặc xin ý kiến xử lý kịp thời các nội dung khó khăn, vướng mắc.

Với sự quyết tâm, đồng hành của tập thể, cá nhân từng công chức phụ trách, nhiệm vụ cải cách hành chính của xã chuyển biến tích cực và đạt kết quả đáng khích lệ. Trong đó, nổi bật

là thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đúng quy định về trình tự, quy trình xử lý hồ sơ. Tính riêng trong năm 2023, toàn xã đã tiếp nhận gần 1.600 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,96%; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ trên địa xã là 99,96%.

Cùng với đó, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn xã đạt 99,96%, số hóa hồ sơ 99,96%, thanh toán trực tuyến đạt 86%.

Ông Lê Xuân Nghi, công chức Văn hóa - Xã hội, bộc bạch: “Khi người dân đến đây làm thủ tục, chúng tôi hướng dẫn đầy đủ quy trình. Đồng thời, mở tài khoản cho người dân để nộp hồ sơ trực tuyến. Hiện tại, đa phần người dân đến đây đều có tài khoản dịch vụ công, trừ những người cao tuổi. Riêng dịp Tết này, khá nhiều người dân đến giải quyết chế độ cho đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo... Các trường hợp đều được giải quyết nhanh gọn”.

Đơn vị công khai 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã; kết quả giải quyết; công khai xin lỗi người dân đối với những trường hợp trễ hạn hồ sơ của công dân; công khai tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu việc thực hiện và giám sát cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ còn thấp; chưa có hồ sơ phát sinh qua dịch vụ buru chính công ích. Việc cập nhật, xử lý hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử từng lúc còn chậm, chưa kịp thời, vẫn còn trường hợp trễ hạn hồ sơ trên hệ thống mặc dù trên thực tế hồ sơ đã trả đúng hạn và trước hạn so với yêu cầu.

"Phân tích nguyên nhân cho thấy, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của người dân trên địa bàn xã còn hạn chế; còn thói quen, tâm lý muốn đến trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, không phải người dân nào cũng có điện thoại thông minh, có thể kết nối Internet và thao tác trên điện thoại, để thực hiện dịch vụ công trực tuyến", bà Cao Hồng Cẩm chia sẻ.

Ngoài ra, mức độ thân thiện của người dùng đối với hệ thống dịch vụ công chưa cao, dẫn đến người dân khó tiếp cận. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và nhận thức của một số cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế; việc tiếp cận các phần mềm trong thực thi nhiệm vụ còn chậm.

Để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong thời gian tới, bà Cao Hồng Cẩm cho biết, xã sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tăng cường tuyên truyền đến tổ chức, người dân về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Bộ phận Một cửa phải thường xuyên theo dõi việc cập nhật hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã chấn chỉnh kịp thời những trường hợp trễ hạn hồ sơ hoặc cập nhật không đầy đủ hồ sơ trên hệ thống phần mềm.

"Xã sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng với quy định hoặc nhiều lần chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ", bà Cao Hồng Cẩm thông tin thêm.

Nguồn: baocantau.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 01/02/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2024/NĐ-CP quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh.**

Theo đó, Nghị định này quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của TP. Hồ Chí Minh tại Khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh.

Nghị định nêu rõ, việc bầu cử, sử dụng, quản lý, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan, điều lệ, quy định của Đảng và của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Sau khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc chỉ định chức vụ cán bộ cấp xã, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức ban hành quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với cán bộ cấp xã. Quyết định này có giá trị như quyết định tuyển dụng công chức đối với các trường hợp chưa là công chức để xem xét bố trí, phân công công tác theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Phụ cấp chức vụ lãnh đạo của cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Theo yêu cầu, nhiệm vụ công tác hoặc khi thôi đảm nhiệm chức vụ (không trong thời hạn bị xử lý kỷ luật), cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn được bố trí, phân công công tác, điều động, chuyển sang làm công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn hoặc công chức từ cấp huyện trở lên nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm mới. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương tại vị trí việc làm mới thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý công chức.

Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn, việc tuyển dụng, bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ và văn bản hướng dẫn thi hành. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tuyển dụng công chức đối với trường hợp chưa phải là công chức.

Chính phủ giao Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật

về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của TP. Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường theo phân cấp của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn của TP. Hồ Chí Minh thực hiện việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (01/02/2024), cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường nếu đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định thì được chuyển thành cán bộ, công chức cấp huyện trở lên làm việc tại xã, phường, thị trấn; trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì cán bộ, công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó.

Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát hồ sơ cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành quyết định chuyển cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức thuộc biên chế của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; trong thời gian này tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đang được hưởng theo quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Hết thời hạn 03 năm mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Thời gian giữ chức vụ cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tính vào thời gian giữ chức vụ theo quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2024.

*** Ngày 25/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 104/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.**

Theo đó, mục tiêu của kế hoạch nhằm tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Áp dụng các phương pháp tiên tiến của quốc tế để thí điểm triển khai một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong năm 2024, tạo đà để nhân rộng triển khai trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

Kế hoạch xác định 2 nhiệm vụ trọng tâm gồm: 1. Cải cách các quy định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; 2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, về cải cách các quy định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, theo kế hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 5 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở các phương án cắt giảm, đơn giản hóa do các Bộ, cơ quan đề xuất, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh. Thời hạn hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

Bên cạnh đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa quy định kinh doanh, nhóm quy định kinh doanh đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm thực chất, hiệu quả, trường hợp bổ sung phương án đơn giản hóa thì gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 02 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở phương án đơn giản hóa do các Bộ, cơ quan đề xuất, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 3 năm 2024.

Về đổi mới việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, Kế hoạch yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024.

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan, địa phương.

Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

*** Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 139/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm nghiên cứu, đánh giá tổ chức đơn vị hành chính các cấp, đề xuất phương án quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và của từng địa phương (đến đơn vị hành chính cấp xã) phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể quốc gia; bảo đảm các quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước.

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương để xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính bảo đảm đồng bộ, kịp thời, thống nhất, chất lượng, hiệu quả; thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu,

nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đồng thời, hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 63/2022/QH15 về xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Kế hoạch, năm 2024 và năm 2025 ban hành Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính; ban hành đề cương Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và đề cương hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp bao gồm Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và 63 hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kèm theo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tổ chức khảo sát và hội thảo trong nước để lấy ý kiến xây dựng Kế hoạch, đề cương, dự thảo quy hoạch và các dự thảo văn bản liên quan; xây dựng hợp phần quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia.

Đồng thời, tổ chức nghiên cứu, khảo sát trong nước và quốc tế; tổ chức hội thảo để phục vụ xây dựng các hợp phần quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia; tổ chức các hội nghị lấy ý kiến hợp phần quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ (Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức có sự tham gia của các Bộ, ngành và địa phương liên quan).

Năm 2026 và các năm tiếp theo xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp trình Chính phủ (Quý IV năm 2026); tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 29/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022.**

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung 30.683,441 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung cho các

Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương) tại các Phụ lục kèm Quyết định số 117/QĐ-TTg.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ giao danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư, đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khoá XV cho từng dự án của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 117/QĐ-TTg.

Về việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án theo quy định; sử dụng vốn ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn khác để đầu tư hoàn thành dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, bảo đảm đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công; đề xuất kế hoạch vốn năm 2024 để thực hiện dự án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 28/2/2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 112/2024/QH15 của Quốc hội.

Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, giám sát thực hiện Quyết định này bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Quyết định cũng quy định rõ thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Theo quy định, báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 10/02/2024.

Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 22/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BTC hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ xác định vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Việc xác định cơ cấu viên chức chuyên ngành tài chính thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Tại danh mục vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính, có 17 vị trí việc làm được quy định như: Chuyên viên về triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Chuyên viên cao cấp về tính toán bảo hiểm; Chuyên viên về dịch vụ tài chính; Chuyên viên chính về phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu...

Bên cạnh đó, Thông tư cũng có 5 nội dung mô tả công việc của vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính gồm: Mục tiêu vị trí việc làm; các công việc và tiêu chí đánh giá; các mối quan hệ công việc; phạm vi quyền hạn; các yêu cầu về trình độ năng lực.

Đối với viên chức hiện đang giữ hạng viên chức cao hơn so với hạng viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giữ hạng viên chức hiện giữ cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/03/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 48/2023/TT-BCT quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã.**

Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thuộc danh mục được quy định tại Điều 4 Thông tư này sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc ngành Công Thương; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước quản lý người có chức vụ, quyền hạn thuộc ngành Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo Thông tư quy định, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm: 1. Thương mại trong nước. 2. Xuất nhập khẩu. 3. Xúc tiến thương mại. 4. Công nghiệp. 5. Năng lượng. 6. Hóa chất. 7. Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. 8. Quản lý thị trường. 9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. 10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 nêu trên.

Thông tư nêu rõ, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 nêu trên là đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 nêu trên là đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại khoản 10 nêu trên được xác định theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Bộ Chính trị quyết định phân công ông Trần Đình Văn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng tạm thời phụ trách Tỉnh ủy Lâm Đồng cho đến khi có nhân sự mới.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 137/QĐ-TTg ngày 01/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kim Chi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Nghệ An giữ chức Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 29/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Bùi Văn Khăng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Quyết định số 122/QĐ-TTg phê chuẩn về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Tấn Cảnh, để nhận nhiệm vụ mới. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/01/2024.

Quyết định số 123/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trịnh Minh Hoàng. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/01/2024.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ được kiện toàn trên cơ sở Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thành lập theo Quyết định số 200/1998/QĐ-TTg ngày 14/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ.

Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ và dấu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo, gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Các Ủy viên là lãnh đạo một số Bộ, ngành.

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần. Khi cần thiết Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập họp bất thường.

Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Chỉ đạo ban hành.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

*** Bộ Công an:**

Quyết định của Bộ trưởng Công an về việc điều động, bổ nhiệm Đại tá Trần Minh Tiến, Giám đốc Công an tỉnh Nam Định đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Bộ Công an, kể từ ngày 01/02/2024.

Bộ trưởng Bộ Công an giao Đại tá Bùi Quyết Toán, Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách Công an tỉnh Nam Định trong thời gian kiện toàn Giám đốc Công an tỉnh, kể từ ngày 01/02/2024.

Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bổ nhiệm lại Đại tá Nay Gia Phú giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông.

*** Ban Tổ chức Trung ương:**

Ông Trần Viết Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng, đảng viên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Thư ký Lãnh đạo Ban.

*** Ban Nội chính Trung ương:**

Bà Trần Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng điều hành Vụ Cải cách tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Cải cách tư pháp.

Bà Bùi Thị Thu Hà, Trưởng phòng Phòng Biên tập, Tạp chí Nội chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Tạp chí Nội chính.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Võ Thị Trung Trinh, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố.

Ông Nguyễn Đức Chung, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nghiêm Xuân Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Uông Bí được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Miễn nhiệm Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đối với bà Nguyễn Thị Huệ được điều động bổ nhiệm và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Nguyễn Duy Tuấn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Hà Nam.

Nhà báo Lê Hồng Kỳ, Tổng Biên tập Báo Hà Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn